8°
INDO-CHINOIS
856

大南國史演歌

ĐẠI-NAM QUỐC-SỬ

DIỄN CA

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
B.N.
IMPRIMÉS

HIỆU BẢO ĐẠI NĂM THỨ 3 PHUNG ẤN

Ban cấp các trường học

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
Nº 10825

Phụng duyệt

Học bộ Thượng-thơ HỒ - ĐẮC - TRUNG
 " Thị - lang ĐẶNG - CAO - ĐỆ
 Tá - lý CHÂU - VĂN - HÒE

Phụng khảo

LÊ-TRỌNG-PHAN
TRỊNH LUYỆN
HỒ - ĐẮC - LIÊU

Phụng tả

NGUYỄN NGỌC-ĐÔN
CHÂU - VĂN - LIÊU

Dépôt légal
certifié conforme
tirage mille exemplaires
Huế le 7 mai 1929
Le Directeur Imprimeur

1929

IN TẠI NHÀ IN TIẾNG - DÂN
Đường Đông-Ba
HUẾ

NHÀ IN TIẾNG DÂN
ANNAM-HUẾ

(C.)

https://tieulun.hopto.org

保大三年奉印行

學部尙書胡得忠侍郎鄧高第佐理朱文槐奉閱

古學院

黎仲璠

鄭煉 奉攷

胡得僚

阮玉敫

朱文燎 奉寫

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS R.F.
8° Indoch
856

https://tieulun.hopto.org

KHẢO VỀ HIỆU NƯỚC

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS R.F.

Nước ta nguyên giống Giao-chỉ, cho nên người Tàu thường gọi là Giao-châu, lại lấy cớ ở tột về nam mà gọi là Viêm-bang. Còn tên Việt-thường chỉ là một bộ thuộc thôi.

Những lúc thuộc Tàu cai-trị, họ đều gọi là Giao-châu. Đường Cao-tổ đổi làm An-nam đô-hộ, Đức-tôn đổi làm Trấn-nam, Đại-tôn lại phục lại tên An-nam. Vua Hùng-Vương đặt hiệu nước là Văn-Lang, vua Thục An-dương đổi làm Âu-lạc, vua Triệu Vũ-đế xưng là Nam-Việt, vua Nam-đế Tiền-lý đặt làm Vạn-xuân, vua Đinh-tiên-Hoàng đặt làm Đại-cồ-Việt, vua Lý Thánh-tôn đặt làm Đại-Việt, Đến Hoàng triều Minh-mệnh mới đổi là Đại-Nam.

SỐ NĂM CÁC ĐỜI

TÊN các triều	Đời vua	HIỆU các vua	NIÊN - HIỆU các vua	NĂM làm vua	NĂM các triều
Hồng Bàng	20				2622
		Kinh dương			
		Hùng vương			
Thục	1				50
		An dương		50	
Triệu	5				97
		Vũ đế		71	
		Văn vương		12	
		Minh vương		12	
		Ai vương		1	
		Vệ dương		1	
Thuộc Tàu Tây Hán					149
Trưng	1				3
		Trưng nữ vương		3	
Thuộc Tàu					498
		Đông Hán		144	
		Sĩ vương		40	
		Ngô, Tấn, Tống, Tề, Lương		314	
Tiền Lý	1				7
		Nam đế	Thiên Đức	7	
					3426

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 10825

TÊN các triều	Đời vua	HIỆU các vua	NIÊN HIỆU các vua	NĂM làm vua	NĂM các triều
					3426
Triệu	1				23
		Việt vương		23	
Hậu Lý	1				32
		Nam đế		32	
Thuộc Tàu					358
		Tùy Đường		304	
		Nam Bắc trấn		32	
		Khúc tiết độ		14	
		Dương chinh công		8	
Ngô	2				27
		Tiền vương		6	
		Tam kha		6	
		Hậu vương		15	
Đinh	2				13
		Tiên hoàng	Thái Bình.	12	
		Thế đế		1	
Tiền Lê	3				29
		Đại hàng	Thiên Phúc, Hưng Thống, Ứng Thiên.	24	
		Trung tôn		1	
		Ngọa triều	Cảnh Thụy	4	
Lý	8				216
		Thái tổ	Thuận thiên.	18	
					4124

TÊN các triều	Đời vua	HIỆU các vua	NIÊN HIỆU các vua	NĂM làm vua	NĂM các triều
					4124
		Thái tôn	Thiên Thành, Thông Thụy, Kiền phù hữu đạo, Ninh đạo, Thiên câm thánh vũ, Sùng hưng đại bảo.	27	
		Thánh tôn	Long thụy thái bình, Chương đức gia Khánh, Long chương thiên tự, Thiên huống bảo truyền, Thần vũ	17	
		Nhân tôn	Thái Ninh, Anh vũ chiêu thắng, Quảng hộ Hội phù, Long phù, Hội tường đại khánh, Thiên phu dụy vũ, Thiên phù khanh thọ	56	
		Thần tôn	Thuận Thiên, Thiên chương bảo tự.	11	
		Anh tôn	Thiệu minh, Đại định, Chính long bảo ứng, Thiên câm chí bảo.	37	
					4124

TÊN các triều	Đời vua	HIỆU các vua	NIÊN HIỆU các vua	NĂM làm vua	NĂM các triều
					4124
		Cao tôn	Trinh phù, Thiên tư gia thụy, Thiên gia bảo hộ, Trị bình long ứng.	35	
		Huệ tôn	Kiến gia, Thiên chương hữu đạo	14	
		Chiêu hoàng		1	
Trần	14				181
		Thái tôn	Kiến trung, Thiên ứng chính bình, Nguyên phong.	32	
		Thánh tôn	Thiệu long, Bảo phù.	21	
		Nhân tôn	Thiệu bảo, Trùng hưng.	14	
		Anh tôn	Long hưng.	21	
		Minh tôn	Đại khánh, khai thái.	15	
		Hiến tôn	Khai hộ.	12	
		Du tôn	Thiệu phong Đại trị.	28	
		Nghệ tôn	Thiệu Khánh.	3	
		Duệ tôn	Long Khánh	4	
		Phế đế	Xương phù.	12	
		Thuận tôn	Quang thái.	9	
					4305

TÊN các vua	Đời vua	HIỆU các vua	NIÊN HIỆU các vua	NĂM làm vua	NĂM các triều
					1305
		Thiếu đế	Kiến tân.	2	
		Hồ hán thường			
		Hồ hán thương			
		Giân định	Hưng Khánh.	2	
		Trùng quang	Trùng quang.	5	
Lê	26				357
		Thái tổ	Thuận thiên.	6	
		Thái tôn	Thiệu bình, Đại bảo	9	
		Nhân Tôn	Thái hòa, Diên Ninh.	17	
		Thánh Tôn	Quang thuận, Hồng đức	38	
		Hiến Tôn	Cảnh Thống.	7	
		Túc Tôn	Thái Trinh.	1	
		Uy Mục	Thụy khánh	5	
		Tương Dục	Hồng thuận.	7	
		Chiêu Tôn	Quang thiệu.	6	
		Cung hoàng	Thống nguyên.	5	
		Mạc đăng Dung			
		Mạc đăng Dinh			
					4662

TÊN các vua	Đời vua	HIỆU các vua	NIÊN HIỆU các vua	NĂM làm vua	NĂM các triều
					4662
		Trang Tôn	Nguyên hòa	16	
		Mạc đăng Dinh			
		Mạc phúc hải			
		Mạc phúc Nguyên			
		Trung tôn	Thuận bình	8	
		Mạc phú Nguyên			
		Anh tôn	Thiên hựu, Chính trị. Hồng phúc.	16	
		Mạc Phúc Nguyên			
		Thế Tôn	Gia thái, Quang hưng	27	
		Mạc mậu hiệp			
		Kính Tôn	Thân Đức, Hoang Định.	19	
		Thần Tôn	Vinh tộ, Đức long, Dương hòa, Khánh Đức, Thịnh Đức, Vĩnh thọ, vạn khánh.	42	
		Chân Tôn	Phúc Thái	7	
					4662

TÊN các triều	Đời vua	HIỆU các vua	NIÊN HIỆU các vua	NĂM làm vua	NĂM các triều
					4662
		Huyên Tôn	Cảnh trị	9	
		Gia Tôn	Đương Đức, Đức nguyên.	4	
		Hy Tôn	Vĩnh trị, Chính hòa	27	
		Dụ Tôn	Vĩnh Thịnh, Bảo thái	21	
		Vĩnh Khánh	Vĩnh Khánh	4	
		Thuần Tôn	Long Đức	4	
		Ý Tôn	Vĩnh Hộ	6	
		Hiền Tôn	Cảnh hưng	48	
		Chiêu Thống	Chiêu thống	3	
Tây sơn	3				17
		Nguyễn Nhạc	Thái Đức		
		Nguyễn Huệ	Quang trung		
		Quang Toản	Cảnh thinh, Bảo hưng		
Hoàng triều					
					4679

ĐẠI-NAM QUỐC-SỬ

DIỄN-CA

1 Nghìn thu gặp hội thăng-bình,
Sao quê rạng vẻ văn - minh giữa trời.
Lan - đài dừng bút thảnh thơi.
Vâng đem quốc - ngữ diễn lời sử - xanh.
Nam-giao là cõi ly-minh,
Thiên - thu định phận rành rành từ xưa.
Phế hưng đổi mấy cuộc cờ,
Thị phi chép để đến giờ làm gương.
Kể từ trời mở Viêm - Bang.
Sơ đầu có họ Hồng - Bàng mới ra.
Cháu đời Viêm - Đế thứ ba,
Nối dòng hỏa - đức gọi là Đế - Minh.
Quan-phong khi giá nam hành,
Hay đâu Mai - Lãnh duyên sinh Lam - Kiều.
Vụ - Tiên vừa thuở đào - yêu,
Xe loan nối gót, tơ điều kết duyên.
Dòng Thần sánh với người Tiên,
Tinh - anh nhóm lại Thánh - Hiền nối ra.
Phong làm quân-trưởng nước ta.
Tên là Lộc - Tục, hiệu là Kinh - Dương.
Hóa - cơ dựng mối luân-thường,
Động-Đình sớm kết với nường Thần - Long.
Bến Hoa ửng vẻ lưu - hồng,
Sinh con là hiệu Lạc - Long trị vì.

https://tieulun.hopto.org

2 Lạc - Long lại sánh Âu - Ky,
Trăm trai điềm ứng hùng bi lạ dường!
Noãn-bào dầu truyện hoang đường,
Vì xem huyền-điểu sinh Thương khác gì ?
Đến đều tan hợp cũng kỳ,
Há vì thủy hỏa sinh ly như lời.
Chia con sự cũng lạ đời,
Qui sơn qui hải, khác người biệt ly :
Lạc Long về chốn Nam – Thủy,
Âu - Ky sang nẻo Ba - Vì Tản - Viên.
Chủ trương chọn một con hiền,
Sửa sang việc nước nối lên ngôi rồng.

3 Hùng-Vương đô ở Châu-phong,
Ấy nơi Bạch–Hạc hợp dòng Thao–Giang.
Đặt tên là nước Văn–Lang,
Chia mười lăm bộ, bản chương cùng liền :
Châu-Phong, Phúc-Lộc, Châu-Viên,
Nhìn trong địa - chí về miền Sơn – Tây.
Định - Yên, Hà - Nội, đôi thay,
Ấy châu Giao - Chỉ. xưa nay còn truyền.
Tân-hưng là cõi Hưng, Tuyên,
Vũ-Ninh tỉnh Bắc, Dương-Tuyền tỉnh Đông.
Thái, Cao, hai tỉnh hỗn-đồng,
Ấy là Vũ - Định tiếp cùng biên - manh.
Hoài-Hoan Nghệ, Cửu-Chân Thanh,
Việt–Thường là cõi Trị, Bình, Trung-châu.
Lạng là Lục-hải Thượng–du,
Xa khơi Ninh – Hải thuộc vào Quảng - yên.

Bình - Văn, Cửu - Đức, còn tên,
Mà trong cương giới sơn-xuyên chưa tường.
Trước sau đều gọi Hùng-Vương,
Vua thường nối hiệu, quan thường nối tên.
Lạc-hầu là tướng Điều-nguyên,
Vũ là Lạc - tướng giữ quyền quân - ky.
Đặt quan Bồ - chánh hữu - ty,
Chức danh có bậc, đẳng uy có loài.
Vừa khi phong khí sơ khai,
Trinh-nguyên xảy đã gặp đời Đế - Nghiêu.
Bình-dương nhật nguyệt ráng cao.
Tấm lòng quỳ-hoác cũng đều hướng dương.
Thần-quy đem tiến Đào-đàng,
Bắc, Nam, từ ấy giao-bang là đầu.
Man dân ở chốn Thượng-lưu,
Lấy nghề chài lưới làm đều trị sinh.
Thánh – nhân soi xét vật-tình,
Đem loài thủy - quái vẽ mình thổ - nhân.
Từ sau tục mới văn - thân,
Lợi dân đã dấy, hại dân cũng trừ.
Giọi truyền một mối xa-thư,
Nước non đầm ấm mây mưa thái - bình.
Vừa đời ngang với Châu Thành,
Bốn phương biển lặng giời thanh một màu.
Thử thăm Trung-quốc thế nào,
Lại đem bạch - trĩ dâng vào Châu - vương.
Ba trùng dịch - lộ chưa tường,
Ban xe tí – ngọ chỉ đường Nam – quy.

Sáu đời Hùng-vận vừa suy.
Vũ-Ninh có đặc mời đi cầu tài.
Làng Phù đổng có một người.
Sinh ra chẳng nói chẳng cười trơ-trơ.
Những ngờ oan-trái bao giờ,
Nào hay thần-tướng đợi chờ phong-vân!
Nghe vua cầu tướng xuất quân,
Thoắt ngồi, thoắt nói muôn phần khích ngang.
Lời thưa mẹ giạ cần-vương,
Lấy trung làm hiếu, mọi đường phân-minh.
Sứ về tâu trước Thiên-đình,
Gươm vàng, ngựa sắt, đề binh tấn vào.
Trận mây theo ngọn cờ đào,
Ra uy sấm-sét nửa chiều dặc tan.
Áo nhung gởi lại linh-san,
Thoắt đà thoát nợ trần-hoàn lên tiên.
Miếu-đình còn dấu cổ-viên.
Chẳng hay chuyện cũ lưu truyền có không?

4 Lại nghe trong thuở Lạc-Hùng.
Mỹ-châu có gã tư-phong khác thường.
Xa gần nức tiếng cung-trang,
Thừa-long ai kẻ đông-sàng sánh vai.
Bỗng đâu vừa thấy hai người,
Một Sơn-tinh với một loài Thủy-tinh.
Cầu-hôn đều gởi tấc thành,
Hùng-Vương mới phán sự tình một hai:
« Sính-nghi ước kịp ngày mai,
Ai mau chân trước định lời hứa-anh ».

Trống lầu vừa mới tan canh,
Kiệu hoa đã thấy Sơn - Tinh chực ngoài.
Ước sao lại cứ như lời,
Xe loan trăm cỗ đưa người nghi gia.
Cung đàn, tiếng địch, xa - xa,
Vui về non Tản, oán ra bể tần.
Thủy-Tinh lỡ bước chậm chân,
Đùng - đùng nổi dận đem ân làm thù.
Mưa tuôn, gió thổi, mịt mù,
Ào - ào rừng nọ, ù - ù núi kia.
Sơn - Thần hóa phép cũng ghê,
Lưới dăng giòng Nhị, phên che non Đoài.
Núi cao sông cũng còn dài,
Năm - năm báo oán, đời-đời đánh ghen.
Bỗ gi còn chuyện trích-tiên,
Có chàng họ Chử ở miền Khoái - châu.
Ra vào nương-nấu hà-châu
Phong trần đã trải mấy thu cùng người.
Tiên-Dung gặp buổi đi chơi,
Gió đưa Đằng - các, buồm xuôi Nhị-hà.
Chử-Đồng ẩn chốn Bình-sa,
Biết đâu gặp gở lại là túc - duyên!
Thừa-lương nường mới dừng thuyền,
Vây màn tắm mát kề liền bên sông.
Người thục nữ, kẻ tiên-đồng,
Tình - cờ ai biết vợ chồng duyên ưa.
Dận con ra thói mây mưa,
Hùng Vương truyền lệnh thuyền đưa bắt về.

Non sông đã trót lời thề,
Hai người một phút hóa về Bồng-châu.
Đồng-Yên, Gia-Trạch, đâu đâu,
Khói hương nghi-ngút truyền sau muôn đời.
Bể dâu biến đổi cơ trời!
Mà so Hồng-Lạc lâu dài ai hơn:
Kể vừa mười tám đời truyền,
Hai nghìn năm lẻ vững bền khôn lay.
Một dòng phụ-đạo xưa nay,
Trước ngang Đường Đế, sau tày Nản-Vương.

5 Thục

Thục từ dứt nước Văn-Lang,
Đổi tên Âu-Lạc mới sang Loa-thành,
Phong Khê là đất Vũ Ninh,
Xây rồi lại lở công trình biết bao,
Thục-vương thành-ý khẩn-cầu,
Bỗng đâu giang-sứ hiện vào Kim-quy,
Hóa ra cười nói cũng kỳ,
Lại tường cơn cớ bởi vì Yêu-tinh,
Lại hay phù-phép cũng linh,
Vào rừng giết quỷ, đào thành trừ hung,
Thành xây nửa tháng mà xong,
Thục Vương cảm tạ tấm lòng hiệu-linh,
Lại bàn đến việc chiến-tranh,
Vút thiêng để lại tạ tình Quân-vương,
Dặn sau làm máy linh-quang,
Chế ra thần nỗ giữ phường việc quân,

Bấy giờ gặp hội Cường-Tần
Tằm ăn lá bắc toan lần cành nam,
Châu-ky muốn nặng túi tham,
Đồ – Thư, Sư – Lộc, sai làm hai chi,
Lãnh Nam mấy chốn biên thùy,
Quế-Lâm, Tượng-Quận, thu về bản-chương,
Đặt ra úy, lãnh, rõ ràng,
Họ Nhâm, họ Triệu, sai sang giữ gìn,
Hai người thống – thuộc đã quen.
Long - Xuyên, Nam-Hải đôi bên lấn dần.
Chia nhau thủy, bộ, hai quân,
Tiên-Du ruổi ngựa, Long-Tân đậu thuyền,
Thục-Vương có nỗ thần-truyền,
Muôn quân buông một lượt tên còn gì,
Nhâm-Hiêu mắc bệnh trở về,
Triệu – Đà lại khiến sứ đi xin hòa,
Bình-Giang rạch nửa sơn hà,
Bắc là Triệu-Úy, nam là Thục – Vương,
Mặt ngoài, hai nước phân-cương,
Mà trong Triệu lại mượn đường thông-gia,
Nghĩ rằng nam bắc một nhà,
Nào hay hôn - cấu lại ra khấu - thù,
Thục-Cơ tên gọi Mỹ-Châu,
Gả cho Trọng-Thỉ con đầu Triệu – Vương,
Trăm năm đã tạc đá vàng,
Ai ngờ Thế – tử ra đàng phụ ân,
Tóc tơ tỏ hết xa gần,
Thừa cơ đem máy nỗ thần đổi đi,

BIBLIOTHÈQUE ... SAIGON

Tỉnh-thân giả tiếng bắc-quy,
Đinh-ninh dặn hết mọi bề thỉ-chung,
Rằng : « khi đôi nước tranh-hùng,
Kẻ Tần, người Việt, tương-phùng đâu đây ? »
« Trùng-lai dầu họa có ngày,
Nga-mao xin nhận dấu nầy thấy nhau »,
Cạn lời thẳng ruổi vó câu,
Quản bao liễu oán, hoa sầu, nẻo xa,
Giáp-binh sắp sẵn từ nhà,
Về cùng Triệu-Úy kéo ra Ải-Tần,
Yên-Dương cậy có nỗ thần,
Vây cờ còn hải ham phần vui chơi,
Triệu-quân kéo đến tận nơi,
Máy thiêng đã mất, thế người cũng suy !
Vội vàng đến lúc lưu ly,
Còn đem ái-nữ đề-huề sau yên,
Nga-mao vẫn giữ lời nguyền,
Để cho quân Triệu theo liền bóng sinh,
Kim-quy đâu lại tỏ tình,
Mới hay giặc ở bên mình không xa,
Bây giờ Thục-Chúa tỉnh ra,
Dứt tình, phó lưỡi thái-a cho nường !
Bể Nam đến bước cùng đường,
Văn-tê theo ngọn suối vàng cho xuôi !
Tính ra nước Thục một đời,
Ở ngôi vừa được năm mươi năm tròn,
Nghe thần, rồi lại tin con,
Cơ-mưu chẳng nhiệm, thôi còn trách ai ?

Triệu

6 Triệu-Vương thay nối ngôi trời,
Định đô, cứ hiểm, đóng ngoài Phiên-Ngu.
Loạn-Tần gặp lúc ngư-hồ,
Trời Nam riêng mở cơ-đồ một phương.
Rồng Lưu bay cõi Phiếm-dương,
Mới sai Lục-giả đem sang ấn-phù.
Cõi Nam lại cứ phong cho,
Biên-thùy gìn giữ cơ-đồ vững yên.
Gặp khi gà Lữ gáy càn,
Chia đôi Hán, Việt, lại toan sinh lòng.
Vì ai cấm chợ, ngăn sông?
Để cho dứt nẻo giao-thông đôi nhà!
Thân-chinh hỏi tội Trường-Sa,
Mân, Âu, muôn dặm mở ra một lần.
Hán-Văn lấy đức mục-lân,
Sắc sai Lục-Giả cựu-thần lại sang.
Tỷ-thư một bức chiếu vàng,
Ngỏ đều ân-ý, kể đàng thỉ-chung.
Triệu-Vương nghe cũng bằng lòng,
Mới dâng biểu-tạ một phong vào chầu.
Ngoài tuy giữ lễ Chư-hầu,
Trong xưng Đế-hiến làm đầu nước ta.
Trăm hai mươi tuổi mới già,
Tính năm ngự-vị kể đà bảy mươi.

7 Văn-Vương vừa nối nghiệp đời,
Lửa-binh đâu đã động ngoài biên-cương.
Phong thư tâu với Hán-Hoàng,
Nghĩa-thanh sớm đã dục đàng cất quân.

Vương-Khôi vâng chức tướng-thần,
Ải-lang quét sạch bụi trần một phương.
Hán-đình có chiếu ban sang,
Sai con Triệu lại theo đàng cống nghi.
Xe rồng phút bóng mây che,
Minh-Vương ở Hán lại về nối ngôi.
Bợm già gây mống họa-thai,
Vợ là Cù-hậu vốn người Cam-Đan.
Khuynh-thành quen thói hồng-nhan,
Đã chuyên sủng-ái, lại toan tranh-hoành;
Dâng thư xin với Hán-đình,
Lập con thế-tử, phong mình cung-phi.

8 Ai-Vương thơ ấu nối vì,
Mẹ là Cù-Hậu nhiều bề riêng tây.
Cầu phong đã rấp những ngày,
Ngoài thông bắc-sứ, trong gầy lệ-giai.
Khéo đâu dắc-díu lạ đời,
Sứ là Thiếu-quý vẫn người tình-nhân.
Hoa tàn lại bén hơi xuân,
Giao-hoan đôi mặt, hòa-thân một lòng.
Nghĩ rằng về Hán là xong,
Tình riêng phải mượn phép công mới già!
Làm thư gởi sứ đưa qua,
Mẹ con toan sắm-sửa ra, sang chầu.
Lữ-Da là tướng ở đầu,
Đem lời can-dán, bày mưu xa gần.
Một hai ngăn đón hành trần,
Để cho Triệu-bích về Tần, sao nên?

Nường Cù đã quyết một bên,
Lại toan mượn lấy sứ quyền ra tay.
Tiệc vui chén cúc dở say,
Mắt đưa cao thấp, giáo lay dùng dằng.
Đương khi hoang yến nửa chừng,
Lữ-Da biết ý ngập ngừng bước ra.
Chia quân cấm-lữ về nhà,
Tiềm mưu mới hiệp năm ba đại-thần.
Đôi bên hiềm khích thêm phần,
Mụ cù yếu sức, sứ thần non gan.
Vũ thư đạt đến Nam quan.
Hán sai binh mã hai ngàn kéo sang.
Lữ-Da truyền hịch bốn phương :
« Nỗi Hưng thơ dại, nội Nường dâm-ô.
« Tình riêng chim Việt, ngựa Hồ,
« Chuyên vần bửu ngọc các đồ sạch không.
« Rắp toan bán nước làm công,
« Quên ơn thuở trước, không lòng mai sau.
« Cũng tuồng Lữ-trĩ khác đâu,
« Chồi non chẳng bẻ, rễ sâu khó đào ».
Quan-binh một trận đổ vào,
Lửa nào tiếc ngọc, nắng nào tiếc hoa.

9 Vệ-dương lên nối nghiệp nhà,
Trong là quốc-nạn, ngoài là địch nhân.
Hai ngàn giết sạch Hán-quân,
Đem cờ sứ-tiết để gần Ải-quan.
Tạ-từ giả tiếng nói van,
Mấy nơi yếu-hại sai quan đề-phường.

Bỗng đâu Hán lại tiếp sang,
Một kỳ tịnh-tấn, năm đàng giáp - công.
Trong thành một ngọn lửa dong,
Chiêu-hàng ngoại-mạc, hội-đồng các dinh.
Chạy ra lại gặp truy-binh,
Vệ-vương, Lữ-tướng buộc mình cửa hiên.
Kể từ Triệu-lịch kỷ-niên,
Năm ngoài chín chục, ngôi truyền năm vua.
Trách ai gầy việc tranh đua,
Vắn dài vận nước, được thua cơ giời.

Nội thuộc Hán

10 Giao-Châu mới thuộc nước người,
Ấy về Tây-Hán là đời Nguyên-phong.
Bản-đồ vào sách hỗn-đồng,
Đất chia chín quận, quan phong thú-thần.
Đầu sai Thạch-Đái trị dân,
Cầm quyền tiết-việt, giữ phần phong-cương.
Tuần-tuyên mới có Tích-Quang,
Giạy dân lễ-nghĩa, theo đàng hoa-phong.
Nhâm-Diên khuyên việc canh-nông,
Đổi nghề ngư - lạp về trong khuê – điền.
Sính-nghi lại giúp bổng tiền,
Khiến người bần khổ thỏa nguyền thất gia.
Văn-phong dấy khắp gần xa,
Từ hai Hiền - thú ấy là khai tiên.
Luân hồi trăm có dư niên,
Trải qua Đông-Hán thừa-tuyên mấy người.
Đường-ca lâu đã vắn lời,
Đến như Tô-định lại người chí hung.

https://tieulun.hopto.org

Trưng-nữ-Vương

11 Bà Trưng quê ở châu Phong,
Giận người tham bạo, thù chồng chẳng quên.
Chị em nặng một lời nguyền,
Phất cờ nương-tử thay quyền tướng-quân.
Ngàn tây nổi áng phong trần,
Ầm ầm binh mã xuống gần Long-Biên.
Hồng-quần nhẹ bước chinh yên,
Đuổi ngay Tô-Định dẹp yên biên-thành.
Đô-thành đóng cõi Mê-Linh,
Lĩnh-Nam riêng một triều-đình nước ta.
Ba thu gánh vác sơn hà,
Một là báo phục, hai là Bá - vương.
Uy-thanh động đến Bắc phương,
Hán sai Mã - viện lên đường tấn công.
Hồ-Tây đua sức vẫy vùng,
Nữ - nhi chống với anh - hùng được nao?
Cấm-khê đến lúc hiểm nghèo,
Chị em thất thế, cũng liều với sông!
Phục-Ba mới dựng cột đồng,
Ải-quan truyền dấu biên công cõi ngoài.

Nội thuộc Hán

Trưng-Vương vắng mặt còn ai,
Đi về thay đổi mặc người Hán quan.
12 Trải Minh, Chương, đến Hiếu-An,
Tuần lương đã ít tham tàn thiếu đâu.
Mới từ Thuận-Đế về sau,
Đặt quan thứ-sử thuộc vào chức phương.
Kìa như Phan-Diễn, Gia Xương,
Châu-Ngu, Lưu-Tão, Dung thường kể chi.
Trương-Kiều thiệt dạ vũ-tuy,
Chúc-Lương uy - đức, man-di cũng gần.

https://tieulun.hopto.org

Hạ-Phương ân-trạch ngấm-nhuần,
Một châu tiết—việt, hai lần thừa - tuyên.
Tuần-lương lại có Mạnh Kiên,
Khúc ca Giả-phụ vang miền trung-châu.
Ba năm thăng trạc về chầu,
Thổ - quan Lý-Tấn, mới đầu Nam-nhân.
Sớ kêu : « ai chẳng vương-thần,
«Sĩ - đồ chi để xa gần khác nhau».
Tình-từ động đến thần-lưu,
Chiếu cho cống-sĩ, bổ châu huyện ngoài.
Lý-Cầm chầu chực điện-đài,
Nhân khi nguyên-đán, kêu lời xa xôi :
Rằng «sao phú-tải hẹp hòi,
«Gió mưa để một cõi ngoài Viêm-phương».
Tấm thành cũng thấu quân-vương,
Trung-châu lại mới bổ sang hai người.
Nước Nam mấy kẻ anh—tài,
Mới cùng người Hán chen vai từ rày.
Lửa lò Viêm-Hán gần bay,
Thế chia chân vạc, nào hay cơ giời.
Tranh nhau ba nước ba nơi,
Cầm quyền sinh sát mặc người phong cương.
Nho lưu lại có Sĩ-Vương,
Khươi nguồn thù tứ, mở đường lễ văn.
Phong lưu rất mực thu-thần,
Sánh vai Đỗ-Mục, chen chân Triệu—Đà.
Sĩ-huy nối giữ tước nhà,
Dứt đường thông háo, gây ra cừu thù.

Cửa biên phút bỗng hệ tù,
Tiết mao lại thuộc về Ngô từ rày.
Binh qua trải bấy nhiêu ngày,
Mới sai Lục-Dận sang thay phiên thần.
Anh hùng chán mặt phong trần,
Nữ nhi lại cũng có lần cung đao.

13 Cửu-Chân có ả Triệu-Kiều,
Vú dài ba thước, tài cao muôn người;
Gặp cơn thảo muội cơ trời,
Đem thân bồ liễu, theo loài bồng tang.
Đầu voi phất ngọn cờ vàng,
Sơn thôn mấy cõi chiến trường xông pha.
Chông gai một cuộc quan hà,
Dầu khi chiến tử còn là hiển linh.

14 Từ giờ Ngô lại tung hoành,
Đặt làm Dao Quảng hai thành mới phân.
Tôn-Tư rồi lại Đặng-Tuân,
Lữ-Hưng Dương Tắc mấy lần đổi thay.
Đồng-Nguyên, Lưu-Toán đua tay,
Kẻ Ngô người Tấn, những ngày phân tranh.
Đào-Huỳnh nối dựng sứ tinh,
Tân-Xương, Cửu-Đức, Võ-Bình lại chia.
Mười năm chuyên mặt phiên-ly,
Uy gia bốn cõi, ân thùy một châu.
Khi đi dân đã nguyện-lưu,
Khi già thương khóc khác nào từ-thân.

Ngô-Công nối dấu phương-trần,
Hai mươi năm lẻ nhân-tuần cũng yên.
Dân-tình cảm-kiết đã bền,
Tước nhà Cố-Bi lại truyền Cố-Tham.
Dân-tình khi đã chẳng kham.
Cháu là Cố-Thọ muốn làm ai nghe.
Quận-phủ lại thuộc Đào-Uy,
Rồi ra Đào-Thục, Đào-Tuy kế truyền.
Bốn đời tiết-việt cầm quyền,
Phiên-bình muôn dặm, trung-hiền một môn.
Tham-tàn gặp lũ Vương-Ôn,
Binh qua nối gót, nước non nhuốm trần.
Tấn sai đô-đốc tướng-quân,
Sĩ-Hành là kẻ danh-thần chức cao.
Dẹp yên rồi lại về triều.
Uy-danh nào kém họ Đào thuở xưa.
Nguyễn-Phu tài trí có thừa,
Phá năm mươi lũy tảo trừ dặc Man.
Châu-Niên lại có thổ quan,
Đỗ-Công tên Viện dẹp loàn Cửu-Chân.
Tướng-môn nối chức phiên-thần,
Con là Tuệ-Độ thêm phần uy-danh.
Bổng riêng tán cấp cùng-manh,
Cơm rau, áo vải, như bình kẻ quê.
Dâm-từ cấm thói ngu-mê,
Dựng nhà học-hiệu, giảng bề minh-luân.
Ân-uy ra khắp xa gần,
Cửa thành đêm mở, gió xuân một trời.

Hoằng-Văn Vũ-ngự cũng tài,
Một nhà kế-tập, ba đời tuần-lương.
Đến triều Lưu-Tống hưng-vương,
Hòa-Chi, Nguyên-Cán, sai sang hội-đồng.
Đuổi Dương-Mại, giết Phù-Long,
Khải-ca một khúc tấu công về triều.
Gió thu cuốn bức chinh-bào,
Y-thường một gánh, quy-thiều nhẹ không.
Từ khi vắng kẻ chiết-xung,
Trương-Nhâu Lưu-Mục, tranh hùng mấy phen.
Pháp-Thừa cũng chức thừa-tuyên,
Những chăm việc sách, để quyền lại-ty.
Dưới màn có Phục-đang-Chi,
Cướp quyền châu-mục, lộng uy triều-đình.
Tề-Suy, Nguyên-Khải, tung hoành,
Hùng-phiên chiếm giữ cô-thành một phương.
Bắc-triều đã thuộc về Lương,
Lại sai Lý-Tác chiêu hàng nẻo xa.
Giao-Châu một giải sơn-hà,
Ái-Châu lại mới đặt ra từ rày.
Kể từ Ngô, Tấn, lại đây,
Hai trăm mười bốn năm chầy cát-phân.

15 Cỏ cây chan chứa bụi trần,
Thái-Bình họ Lý lẫy lừng hưng vương.
Vốn xưa Nhập sĩ nhà-Lương,
Binh qua gặp lúc phân-nhương lại về.
Cứu dân đã quyết lời thề,
Văn-thần, võ-tướng, ứng kỳ đều ra.

Lý-nam-Đế

Tiêu-Tư nghe gió chạy xa,
Đông tây muôn dặm quan-hà quét thanh:
Vạn-Xuân mới đặt quốc-danh,
Cải nguyên Thiên-đức, đóng thành Long-Biên.
Lịch-đồ vừa mới kỷ-niên,
Hưng-vương-khí-tượng cũng nên một đời.
Quân Lương đâu đã đến ngoài,
Bá-Tiên là tướng đeo bài chuyên-chinh.
Cùng nhau mấy trận giao binh,
Thất cơ Tô-Lịch, Gia-Ninh, đôi đường.
Thu quân vào ở Tân-Xương,
Để cho Quang-Phục chống Lương mặt ngoài.
Mới hay Nhật-phụ-mộc-lai,
Sấm-văn trước đã yên bài những khi.

16 Bấy giờ Triệu mới thừa kỳ,
Giữ vùng Gia-Trạch liệu bề tấn-công.
Lý-Vương phút trở xe rồng,
Triệu-quang-Phục mới chuyên lòng kinh-dinh.
Hương nguyền trời cũng chứng-minh,
Rồng vàng trao vút dắt vành Đâu-mâu.
Từ khi long-trảo đội đầu,
Hồ hùng thêm mạnh, quân nào dám đương.
Bá-Tiên đã trở về Lương,
Dương-Sản còn ở chiến-trường tranh đua.
Một cơn gió bẻ chồi khô,
Ải-lang dứt dấu ngựa Hồ vào ra.
Bốn phương phẳng lặng can-qua,
Theo nền nếp cũ, lại ra Long-Thành.

17 Lý xưa còn có một cành,
Tên là Thiên-Báo, náu mình Ai-Lao.
Chiêu binh lên ở Động Đào,
Tộc nhơn Phật-Tử cũng vào hội-minh.
Đào-Lang lại đổi quốc-danh,
Cũng toan thu phục cựu-kinh của nhà.
Cành dâu mây tỏa bóng tà,
Bây giờ Phật-Tử mới ra nối giòng.
Rừng xanh gió phất cờ hồng,
Đem quân kéo xuống bên sông tung hoành.
Triệu-vương giáp trận thái-bình,
Lý thua rồi mới lui binh xin hòa.
Triệu về Long-Đậu Nhĩ-Hà,
Lý về Hạ-Mặt ấy là Ô-Diên.
Hai nhà lại kết nhân-duyên,
Nhã-lang sánh với gái hiền Cảo-Nương.
Có người Hống-Hát họ Trương,
Võ-biền nhưng cũng biết đường cơ mưu.
Rằng : « xưa Trọng-Thỉ, Mỹ-Châu,
« Hôn-nhân là giả, khấu-thù là chân.
« Miếng gương vẫn-sự còn gần,
« Lại toan chắp mối Châu-Trần sao nên ».
Trăng già sao nỡ xe duyên,
Để cho Hậu-lý gầy nền nội-công.
Tình con rể, nghĩa vợ chồng,
Tin nhau ai biết ra lòng lừa nhau.
Lân la mới ngỏ tình đầu,
Nhã-Lang trộm lấy đâu-mâu đổi liền.

Trở về giả chước vấn-yên,
Giáp-binh đâu đã băng miền kéo sang.
Triệu-Vương đến bước vội vàng,
Tình riêng còn chửa dứt đường cho qua.
Đem con chạy đến Đại-Nha,
Than thân bách-chiến phải ra đường cùng.

Lý-phật-Tử

18 Từ rày Phật-tử xưng hùng,
Hiệu là Nam - Đế nối dòng Lý - Vương.
Phong-Châu mới mở Triều-đường,
Ô - Diên, Long - Đậu dữ dàng hai kinh.
Tùy sai đại - tướng tổng binh,
Lưu - Phương là chức quản hành Giao-châu.
Đô-Long một trận giáp nhau,
Xin hàng Lý phải sang chầu Tấn - Dương.

Nội thuộc Tùy, Đàng

19 Từ giờ lại thuộc bắc-phương,
Mấy năm Tùy loạn rồi Đường mới ra.
Quan Tùy lại có Khưu-Hòa,
Đem dâng đồ tịch nước ta về Đường.
Annam lại mới canh trương,
Đặt Đô - hộ - phủ theo đường Trung-hoa.
Mười hai châu lại chia ra,
Giao, Phong, Lục, Ái, Chi, Nga, Diễn, Trường,
Võ - Yên, Phúc - Lộc, Hoan, Thang,
Ky-my các bộ man - hoang ở ngoài.
Quan Đường lắm kẻ tham tài,
Binh dân hàm - oán, trong ngoài hợp-mưu.

https://tieulun.hopto.org

Mai-hắc-Đế

20 Mai – thúc Loan ở Hoan - Châu,
Quân ba mươi vạn ruổi vào ải xa.
Hiệu cờ Hắc - Đế mở ra,
Cũng toan quét dẹp sơn - hà một phương.
Đường sai Tư-Húc tiếp sang,
Hợp cùng Sở-Khách hai đường giáp công.
vận đời còn chửa hanh thông,
Nước non để dận Anh Hùng nghìn thu.

21 Trấn-Nam lại đổi tên châu,
Một đời canh cải trước sau mấy kỳ.
Xa khơi ngoài chốn biên - thùy,
Đồ - Bà dặc mọi đua bề phân tranh.
Bá - Nghi hợp với Chánh-Bình,
Dẹp đoàn tiểu - khấu, xây thành Đại - La.
Xiết bao phú trọng, chánh hà,
Sinh dân sầu khổ ai là xót chăng !

Phùng-Hưng

22 Đường-Lâm mới có Phùng–Hưng,
Đã tài kiêu - dũng, lại lưng phú - hào.
Cõi tây nổi việc cung đao,
Đô-Quân tôn hiệu, Tản, Thao, hiệp tình.
Đem quân thẳng đến vây thành,
Đại La thế bức, Chánh - Bình hồn tiêu,
Nhân phủ-trị, đặt ngôi triều,
Phong-Châu một giải Nhiếp–điều mấy niên.
Đế-Hương phút trở xe biền,
Đại-Vương Bố-Cái, tiếng truyền muôn thu.
Phùng An con nối thơ ngu,
Nghe quan nhu-viện bày mưu hàng Đường.

https://tieulun.hopto.org

23 Kể từ đô-hộ Triệu-Xương,
Thành La xây lại vững vàng hơn xưa.
Thuyền chơi qua bến sông Từ,
Dấc nồng đâu bỗng tình-cờ lạ sao:
(Thấy người hai trượng dài cao,
Bàn kinh, giảng truyện, khác nào văn-nhân;
Cùng nhau như gởi tấm-thần),
Tỉnh ra mới hỏi nguồn cơn rõ ràng:
Lý-ông-Trọng ở Thụy-Hương,
Người đời vua Thục, mà sang thi Tần.
Hiếu-liêm nhẹ bước thanh-vân,
Làm quan Hiệu - Úy, đem quân ngự Hồ.
Uy-Danh đã khiếp Hung-Nô,
Người về Nam-Quốc, hình đồ Bắc-phương.
Hàm-Dương đúc tượng người vàng,
Uy thừa còn giúp Tần – Hoàng phục xa.
Hương-thôn cổ-miếu tà tà,
Từ nay tu lý một tòa vẻ vang.
Triệu-Công tuổi tác về Đường,
Quý-Nguyên, Bùi-Tập, tranh cường với nhau.
Triều-Đình kén kẻ trị châu,
Triệu - Công vâng mệnh xe thiều lại sang.
Ván cầu vừa nhận dấu sương,
Bến hồng đã định, khói lang cũng tàn.

24 Trương-Châu thay chức phiên-hàn,
Tập nghề thủy chiến, tạo thuyền mông-lung.
Đại-La mới đắp lũy vòng,
Ái, Hoan, thành cũ đều cùng tái tu.

Quan tham, ai chẳng oán thù,
Kìa như Tượng Cổ sư - đồ bạn ly.
Quan hiền ai chẳng úy uy,
Kìa như Mã - Tổng Man - di cũng hàng.
Nguyên-Gia dời phủ Tô-giang,
Đến năm Báo - lịch dời sang Tống - Bình.
Giao-Châu binh mã tung hoành,
Triều-Thăng đã dẹp, Dương-Thanh lại nồng.
Kia ai tôn-trở chiết xung,
Mã-Công tên thực anh - hùng kém chi.
Tiết thanh cảm vật mới kỳ,
Dưới dòng Hợp - phố châu đi cũng về.
Kiếm-Châu xa ruổi mã-đề,
Hồng bay còn dấu tuyết - nê chửa mòn.
Nhụng-Quan lại gặp Võ-Hồn,
Thành lầu lửa cháy, dinh đồn quân reo.
Đoàn-Công vâng mệnh Đường-triều,
Trước xe phủ-dụ dặc nào chẳng tan.
Thôi Trung-thổ, lại Ngoại-man,
Châu-Nhai, Nguyên-Hữu, sai quan mấy lần.
Nho-Môn lại có tướng thần,
Họ Vương, tên Thức, kinh - luân gồm tài.
Thành-môn nghiêm bị trong ngoài,
Trồng cây trúc-mộc, tập bài cung-đao.
Châu dân đều ngấm ân-cao,
Xiêm-Thành, Chân-Lạp, cũng vào hiệu cung.
Xe thiều vừa trở về đông,
Dặc Man thừa-khích ruổi dong cõi ngoài.

Vương Khoan, Lý-Hộ, phi tài,
Đường sai Thái-Tập lãnh bài Giao - Châu.
Biên thư mấy bức về tâu,
Kẻ xin lưu thủ, người cầu bãi binh.
Ghen công vì hoặc Thái-Kinh,
Thờ-ơ để việc biên tình mặc ai,
Tiếc thay muôn dặm thành giài,
Cô-quân thành-nội, thiệt tài chiết - xung.
Ngu-Hầu tiếp chiến bên sông,
Quyết liều một trận đều cùng quyên-sinh.
Vua Đường tuyên chỉ triệu binh,
Bỏ nhà đô-hộ, đặt hành Giao - Châu.
Trấn đồn cửa bể đâu đâu,
Tống-Nhung, Thừa-Huấn, hợp nhau một đường.
Dùng dằng nào dám tấn sang,
Tám nghìn quân bỏ cương-trường sạch không.
Dối tâu lại muốn cầu công,
Rồi ra sự phát đều cùng nghị lưu.
Cao-Biền là tướng lạc-điêu,
Tài-danh sớm đã dự vào giản-tri.
Quận-phù vâng lịnh chỉ-huy,
Tiệp - thư sai một tiểu - ty về triều.
Gia quan cho lãnh tiết-mao,
Đặt quân Tịnh-Hải, biên vào bản-chương.
Một châu hùng-cứ xưng vương,
Thành La rộng mở kim - thang vững bền.
Tuần hành trải khắp sơn xuyên,
Đào Thiên-uy-Cảng thông thuyền vãng lai.

Chín năm khép mở ra tài,
Thành trì truyền dấu, miếu – đài ghi công.
Rồi khi trở ngựa Hán–Trung.
Cao - Tầm là cháu nối dòng xưng phiên.
Họ Tăng tên Cồn cũng biền.
Giao-Châu–duy–ký còn truyền một chương.
Ba trăm năm lẻ Tùy, Đường,
Lại trong ngũ Quý tang thương cũng dài.

Khúc Hạo

25 Hồng-Châu Khúc Hạo hùng-tài,
Gặp đời thúc - quý, toan bài Bá-vương.
Cõi nhà hùng-cứ Nam–phương,
Cung-cầu một lễ, Hán, Lương hai lòng.
Quy-mô cũng rấp hỗn–đồng,
Điền-tô, đinh-ngạch, đều cùng định nên.
Thừa gia vừa được tái-truyền,
Bởi cầu Lương – tiết, hóa nên Hán – tù.
Dương-đình-Nghệ lại báo thù,
Đuổi người Hán, lãnh châu-phủ vừa xong.
Nghĩa-nhi gặp đứa gian-hùng,
Kiều - công - Tiện lại nỡ lòng sao nên.

Ngô-tiên-Chúa

26 Dương-Công xưa có rể hiền,
Đường-Lâm hào-hữu tên Quyền họ Ngô.
Vì thầy quyết chí báo thù,
Nghĩa - binh từ cõi Ái - châu kéo vào.
Hán sai Thái–tử Hoằng–Thao,
Đem quân ứng-viện toan vào giúp công.

Bạch-Đằng một trận giao phong,
Hoàng-Thao lạc vía, Kiều – Công nạp đầu.
Quân-thân đã chính cương-trù,
Giang-san rày có Vương–Hầu chủ-trương.
Về Loa-thành, mới đăng quang,
Quan-danh cải định, triều-chương đặt bày.
Nền Vương vừa mới dựng xây,
Tiếc cho hưởng nước chưa đầy sáu năm.
Đến cơn loạn-mệnh nên lầm,
Cán long - tuyền để trao cầm tay ai.
Tam-Kha là đứa gian–hồi,
Lấy bề thích–lý, chịu lời thác-cô.
Cành dương đè lận chồi ngô,
Bình-vương tiếm hiệu, quốc-đô tranh quyền.

27 Ngô-vương vốn có con hiền,
Trưởng là Xương-Ngập nối truyền thế-gia.
Trà–hương tránh dấu yên–hà,
Hộ - trì lại gặp tôi là Phạm - Công.
Xương-Văn em thứ con dòng,
Nương mình phủ dưỡng, căm lòng kinh dinh.
Nhân khi ra đánh Thái-Bình,
Viện tay tả-dẩn về thành tập công.
Khoan hình rồi lại dáng phong,
Tư-tình, công-nghĩa, thỉ-chung lưỡng tuyền.
Yên vui lại nhớ anh hiền,
Rước tìm Xương-Ngập chung quyền quốc-gia.
Chi lan sum họp một nhà,
Anh là Thiên-sách, em là Tấn-Vương.

https://tieulun.hopto.org

Cùng nhau đều hưởng giàu sang,
Dầu khi chếch lệch bên tường cũng nguôi.
Bốn năm Thiên-Sách vừa rồi,
Tấn-Vương rày mới chuyên ngôi một mình.
Sinh tài lại hiếu việc binh,
Thao-giang đã tịnh, Thái-Bình lại vây.
Trận-tiền một mũi tên bay,
Khinh thân vàng ngọc trách nầy bởi ai.
Tiếc thay chưa được lâu dài,
Mười lăm năm mới hai đời đến đây.

Thập-nhị Sứ-quân

28 Nghiệp Ngô rày có ai thay,
Đua nhau lại phó mặc tay quần-hùng.
Tiên-Giu riêng một đề-phong,
Nguyễn-Công Thủ-Tiệp cứ vùng Nguyệt-Thiên.
Đường-Lâm riêng một san-xuyên,
Ngô-Công Nhật-Khánh cứ miền Tạn-Thao.
Tây-phù-Liệt có Nguyễn-Siêu,
Ngô-xương-Xí giữ Bình-Kiều một phương.
Tế-giang nầy có Lữ-Đường.
Nguyễn-Khoan hùng cứ Vĩnh-Tường phải chăng.
Phạm-phòng-Yết giữ châu Đằng,
Kiều-tam-Chế giữ ngàn rừng châu Phong.
Đậu-giang kia có Cảnh-Công,
Kiều-Công tên Thuận ở trong Hồi-Hồ.
Kiến ong Siêu-loại tranh đua,
Lý-Khuê một cõi tri-khu dầu lòng.
Kình-Nghê Bố-Hải vẫy vùng,
Trần-Công tên Lạm xưng hùng một nơi.

Phân tranh hội ấy nực cười,
Mười hai quan sứ mỗi người mỗi phương.
Xây vần trong cuộc tang thương,
Trải bao nhiêu loạn mới sang trị bình.

29 Có ông Bộ Lĩnh họ Đinh,
Con quan Thứ - sử ở thành Hoa - Lư.
Khác thường từ thuở còn thơ,
Rủ đoàn mục - thụ, dựng cờ hoa lau.
Dập-dìu kẻ trước người sau,
Trần - ai đã thấy Vương hầu uy - dung.
Một mai về với Trần-Công,
Hiệu xưng Vạn-thắng anh hùng ai qua.
Bốn phương thu lại một nhà,
Mười hai Sứ - tướng đều là quét thanh.
Tràng-An đầu dựng đô–thành,
Cải nguyên là hiệu Thái - bình từ đây.
Nghìn năm cơ–tự mới xây,
Lên ngôi Hoàng-Đế, đặt bày trăm quan.
Có đường-bệ, có y–quan,
Đẳng - uy có biệt, giai - ban có thường.
Tống phong Giao Chỉ quận-vương,
Cha con đều chịu sủng-chương một ngày.
Hồng-Bàng để mối đến đây,
Kể trong chánh - thống từ đây là đầu.
Tiếc không học-vấn công-phu,
Chuyện xưa ít biết lo sau vững đường.

Già-tăng cũng dự quan sang,
Bặc, Điền, Cơ, Tú, đều phường võ nhân.
Nội-đình năm vị nữ-quân,
Nặng tình kiêm-ái, quên phần di-mưu.
Đã phong Đinh-Liễn con đầu,
Hạng-Lang là thứ lẽ nào đổi thay.
Phép bình cũng lạ xưa nay,
Hùm nuôi trong cũi, vạc bày ngoài sân.
Chơi bời gần lũ tiểu-nhân,
Rượu hoa ngọt dọng, đền xuân mê lòng.
Trùng-môn sưa hở đề-phòng,
Để cho Đậu-Thích gian hùng nỡ tay.

30 Nối sau Thiếu-Đế thơ ngây,
Lê-Hoàn nhiếp-chánh từ rày dọc ngang.
Tiếm xưng là Phó-quốc-Vương,
Ra vào cùng gã họ Dương chung tình.
Bặc, Điện, vì nước liều mình,
Trách sao Cự-Lượng tán thành mưu gian.
Chợt nghe binh báo Nam-quan,
Cùng nhau phù lập Lê Hoàn làm vương.
Trước mành vâng lãnh nường Dương,
Trong cung đã thấy áo vàng đưa ra.
Trương-An đổi mặt sơn-hà,
Đại-Hành trí lược thiệt là cũng ghê,
Vạc Đinh đã trở về Lê,
Nường Dương chăn gối cũng về hậu-cung.
Nguy nga ngói bạc, cột đồng,
Cung đường trang sức, buông lòng xa-hoang.

Lê-Đại-Hành

Tự mình đã trái luân-thường,
Lấy chi giữ mối, dựng giường về sau.
Đoàn con đích thứ tranh nhau,
Để cho cốt - nhục thành cừu bởi ai.
Trung-Tôn vừa mới nối đời,
Cấm đình thoát đã có người sinh hung.
Ngọa-Triều thì nghịch hôn dung,
Trong mê tửu sắc ngoài nùng hình danh.
Đao sơn, kiếm thụ, dầy thành,
Thủy lao, bào lạc, ngục hình gớm thay.
Bốn phương sầu oán đã đầy,
Vừa tuần Lê rụng, đến ngày Lý sinh.

Lý-thái-Tổ

81 Bắc-Giang giời mở thánh minh,
Lý - Công tên Uẩn nhân tình đái suy
Lê-Triều làm chức Chỉ-Huy,
Lũ Đào-cam-Mộc ưng kỳ phù lên.
Đầu năm cải hiệu Thuận-Thiên,
Thăng-Long mới đổi đặt tên kinh thành.
Định ra thuế lệ phân minh,
Túc-xa Coản-dáp quân danh cũng tường.
Hỗn đồng một mối phong cương,
Hai mươi bốn lộ các đường mới chia.
Lữ-Long sấm nhứt bình uy,
Diện-châu gió động tinh kỳ thân chinh.
Biện-Loan gặp lúc hối minh,
Hương nguyền cảm cách sóng kình cũng êm.

Bốn phương trong trị ngoài nghiêm,
Xiêm-Thành, Chân-Lạp, xa đem cung cầu.
Ngựa man sang tiến Bắc-Triều,
Tống-Hoàng ban thưởng quan bào thêm vinh.
Vì hay đạo-học giảng minh,
Đế-vương sự-nghiệp nước mình ai hơn,
Cớ sao tín hoặc dị-đoan,
Say vui đạo Phật, lưu liên cảnh chùa,
Để cho dân-tục tranh đua,
Nê-cô nối gót, tăng-đồ chen vai.
Bởi vì sinh cửa như-lai,
Tiểu-sơn từ thuở anh-hài mới ra.
Sóng tình chìm nỗi ái-hà,
Chín ngôi Hoàng-hậu phép nhà cũng sai.
Tự mình đã dựng lệ-giai.
Khiến nên con cái thêm bài tương tranh.

Thái-Tôn

32 Thái-Tôn nối nghiệp thủ-thành,
Anh em lại rấp đua dành ngôi cao.
Cùng nhau binh mã sấn vào,
Cấm-thành bỗng chốc xôn xao chiến-trường.
Trận-tiền giết Võ-đức-Vương,
Đông-chinh, dực-thánh tìm đường chạy xa.
Khoan-hình lại xuống chiếu tha,
Thân-phiên đã định, nước nhà mới yên.
Ban hình-luật, cày tịch-điền,
Mở đồ nhất-thống, cầm quyền tứ-chinh.

https://tieulun.hopto.org

Mừng xem (Phiền-phục, Nồng-bình),
Huy-xưng có chữ rành rành biểu – tiên.
Vẫn dài là số tự-nhiên,
Tụng kinh cầu thọ khéo nên chuyện cười.

Thánh-Tôn

33 Thánh-Tôn văn-học hơn đời,
Bình Xiêm, đánh Tống, đủ tài kinh-luân.
Khuyến nông chăm việc cần dân,
Chiếu chăn thương kẻ tù-nhân lạnh lùng.
Thánh hiền tô tượng học-cung,
Đặt khoa bác-sĩ, ưu dung đại-thần.
Ơn riêng mưa móc ngấm nhuần,
Đã tiền lại lúa ân-cần giường liêm.
Hồ-tây vui thú giâm-đàm,
Nỡ đem của nước xây làm cung tiên.
Chuông Sùng-Khánh, tháp Báo-Thiên,
Phật vàng đúc tượng say thiền lạ sao.

Nhân-Tôn

34 Nhân-tôn tuổi chưa là bao,
Ngoài ra triều-yết, trong vào giảng-minh.
Thu-duy có Lý đạo-Thành,
Ỷ-Lan hoàng-hậu buông mành dúp nên.
Mở khoa bác-học cầu hiền,
Ba thăng một mẫu thuế điền nhẹ thay.
Có khi xem cắt xem cày,
Lòng chăm điền-giạ một ngày mấy tao.
Mưa ơn ngấm khắp giồi giào,
Chuộc người bần-nữ gả vào quan-phu.

Thân-chinh xe ngựa trì-khu,
Phá Sa-Động, bắt man tù Ngụy-Bang.
Xiêm-Thành nộp đất xin hàng,
Ba châu quy phụ, một đường thanh di.
Tống-binh xâm cõi biên thùy,
Tướng-quân Thườ g-Kiệt dựng kỳ bắc-chinh.
Bên sông Như-Nguyệt trú dinh,
Giang-sơn giường có thần-linh hộ trì.
Miếu-tiền phảng phất ngâm thi,
Như phân địa-thế, như trì thiên-binh.
Bây giờ Tống mới hư-kinh,
Giảng-hòa lại giả mấy thành cố-cương.
Lại còn hối hận một chương,
(Tham voi Giao-Chỉ, mất vàng Quảng-Nguyên).
Năm mươi năm lẻ vững bền,
Võ-công, văn-đức, rạng truyền sử-xanh.
Thượng-Dương sao nỡ bạc tình,
Để bà Dương-Hậu một mình ngậm oan.
Kìa Lê-văn-Thịnh mưu gian,
Thương chi quái-hổ mà khoan lưới hình.
Phật từ như quả chứng minh,
Chuông chùa Diên-Hữu đã thành phúc cây,
Cớ sao cui thứ nối dời,
Trừ-Quân lại thác vào người hóa duyên.

Thần-Tôn

35 Thần-Tôn sinh cửa Sùng-Hiền,
Dấu hang thi-giải còn truyền Sài-sơn.
Thức nồng nhuốm vẻ chi lan,
Thông minh học vấn kiêm toàn cả hai.

Năm đầu vừa mới lên ngôi,
Giảng cầu trước đã mở bài kinh diên.
Quy nông cho lính canh phiên,
Rộng ơn lại giả quan-điền cho dân.

36 Anh-Tôn còn thuở xung-nhân,
Đậu-anh-Võ lấy ngoại-thân lộng hành.
Ra vào trong trướng ngoài mành,
Cùng Lê-thái-Hậu có tình riêng chung.
Tống dam đã bắt vào trong,
Mà Lê-hậu lại còn lòng đeo đai.
Rượu cơm vẫn cứ đưa mời,
Vàng đưa ngục-tốt liệu bài thoát ra.
Nghị đồ rồi lại được tha,
Đê đoàn Võ-Đái đều là thác oan.
Rồi ra vắng mặt quyền gian,
Hiến-Thành hết sức cán-toàn mới nên.
Khi triều Tống khi sính Nguyên,
Một niềm cung thuận, đôi bên được lòng.
AN-NAM Tống mới cải phong,
Quốc-danh từ ấy rạng dòng Viêm-phương.
Thành-nam mở chốn võ-trường,
Tập tành cung ngựa, phô trương tinh kỳ.
Uy-thanh nhức đến biên-thùy,
Xiêm-Thành, Ngưu-Hống man di cũng bình.
Tuần du đã tỏ dân-tình,
Sơn-xuyên trải khắp địa hình gần xa.

Anh-Tôn

Trừ-Quân vì một nết tà,
Đổi sang Long-Cán còn lạ ấu-niên.
Thác-cô nhờ có tôi hiền,
Dẫu người hối-chúc, mà quyền chẳng sai.

37 Cao-Tôn ba tuổi nối đời,
Hiến-Thành cư-nhiếp trong ngoài đều yên.
Duy-Lưu còn muốn tấn hiền,
Đem Trần-trung-Tá thay quyền tán-tương.
Tiếc không dụng kẻ trung lương,
Cao-Tôn hoang túng mọi đường ai can.
Dấu xe quanh khắp giang san,
Chánh-bình lỗi tiết, du quan quá thường.
Lại thêm thổ mộc cung tường,
Mua quan, bán ngục, nhiều đàng riêng tây.
Nhạc Xiêm rầu rĩ khéo bày,
Những là tai-biến từ rày hiện ra.
Trâu đâu lên ngọn yêm-la,
Thước đâu làm tổ góc nhà Kinh-thiên.
Bốn phương trộm cướp nổi lên,
Quân Xiêm, người Tống xâm biên mấy kỳ.
Vui chơi nào có biết gì,
Thờ ơ phó chuyện an nguy mặc giời.
Quyền-cương ngày một đổi dời,
Phạm-Du đã phản lại vời về Kinh.
Bỉnh-Di là kẻ trung thành,
Nghe sàm mà nỡ gia hình cớ sao.
Bởi ai gầy việc oán cừu,
Để cho Khoách-Bốc sấn vào kim-giai.

Cao-Tôn

Xe loan tránh chạy ra ngoài,
Hoàng-thân. Đế-thích, mỗi người một phương.
Trử-Quân đi đến Thiên-Trường.
Tình - cờ lại gặp một nường tiểu - thư.
Con nhà Trần-Lý công ngư,
Lưới chài nhưng cũng phong tư khác thường.
Trăng già đưa mối tơ vương,
Mới hay con tạo mở đường di - duyên.
Họ Trần từ ấy nổi lên,
Kết bè thích - lý, dựng nền tiếm - giai.
Trần-tự-Khánh ở phương ngoài,
Đem quân hải-ấp, vào nơi đô - thành.

Huệ-Tôn

38 Huệ-Tôn gặp bước gập ghềnh,
Nhẹ tình mẫu-hậu, nặng tình phu - nhân.
Lượng-châu xe đã bắc-tuần,
Nửa đêm riêng với nường Trần lén đi.
Gặp quân Tự-Khánh rước về,
Đương cơn gió bụi bốn bề chưa êm.
Huệ-Tôn cuồng-tật lại thêm,
Khi ngày đứng múa, khi đêm nằm giài.
Xuất gia lại muốn tu-trai,
Ngôi thiên phó thác cho người dào-thơ.
Đăng-sơn bóng nhật đã mờ,
Hai trăm mười sáu Lý-cơ còn gì.

39 Chiêu-Hoàng là phận nữ-nhi.
Phấn son gánh việc gian nguy được nào.
  Xây vần cơ tạo khéo sao.
Bỗng xui Trần-Cảnh hiện vào hầu trong.
  Người yểu-điệu, kẻ tư-phong,
Bén hơi rơm lửa, động lòng mưa mây.
  Vẩy nước chậu, vạt khăn tay.
Khi đêm đạp bóng, khi ngày ngồi chung.
  Hoa đào đã dạn gió đông,
Vna tôi phận đẹp, vợ chồng duyên may.
  Chiếu rồng ban xuống năm mây,
Mầng răng nữ-chúa ngày nay có chồng.

40 Đông-a tỏ mặt vững hồng,
Thái-Tôn cải hiệu Kiến-Trong rõ ràng.
  Trần-Thừa là Thái-Thượng-Hoàng,
Chuyên quyền thính đoán gồm đường kinh luân.
  Soạn làm thông chế lệ văn,
Thuế điền đã định số dân cũng tường.
  Tướng-thần mới đặt bình-chương,
Huyện châu sai kẻ khoa trường trị dân.
  Bộ-đầu thi kẻ lại nhân,
Hiệu quân tứ-thánh tứ-thần mới chia.
  Hà phòng rày mới có đê,
Trăm quan áo mão dù xe thêm tường.
  Việc ngoài đánh dẹp bốn phương,
Phó cho Thủ-Độ chuyên đường trị quân.

Thượng-Hoàng phút đã từ trần,
Thái-Tôn tuổi đã đến tuần mười hai.
Cao minh đã có tư giời,
Lại thêm Thủ-Độ vẽ vời khôn ngoan.
Sùng văn tô tượng Khổng-Nhan,
Dựng nhà Quốc-học, đặt quan Dám-thần
Bẩy năm một hội thanh-vân,
Anh tài náo nức dần dần mới ra.
Trạng-nguyên, Bảng-nhãn, Thám-hoa,
Kẻ kinh, người trại, cũng là tài danh.
Lại thi Thái-học chư sinh,
Lại thi tam-giáo chia rành ba khoa.
Thân chinh trỏ ngọn thiên qua,
Xiêm nam, Nguyên bắc, đều là dẹp tan.
Vì ai đặt gánh giang-sơn,
Mà đem Cố-Chúa gia oan nỡ nào.
Chiêu-Hoàng duyên trước làm sao,
Gả đi, bán lại, coi vào khó nghe.
Phép nhà chẳng sửa buồng the,
Vợ anh sao nỡ đem về hậu cung.
Bởi ai đầu dựng hôn-phong,
Khiến nên một đạo quê-phòng thẹn riêng.
Thuần bôn quen thói ngữa nghiêng,
Họ đang lấy lận, nào kiêng sợ gì.
Thiên-Thành-Công-Chúa vu qui,
Sao Trần-Quốc Tuấn cướp đi cho đành.
Sinh-nghi đem tiến Thiên-đình,
Thụy-Bà lăng líu, Trung-Thành ngẩn ngơ.

Dị-đoan mê hoặc khôn trừ,
Chùa tô tượng Phật, đình thờ Thích-Ca.
Tin lời phong-thủy khi tà,
Đào sông, đục núi, cũng là nhọc thay.
Lệ đâu yến ẩm quá say,
Đội mo rót rượu, dan tay vui cười.
Ba mươi năm chán cuộc đời,
Truyền cho con nối ra ngoài Bắc-Cung.

41 Thánh-Tôn hiếu hữu một dòng,
Sớm hôm chầu chực, mát nồng thảnh thơi.
Anh em nệm cả, gối dài,
Sân trong yến lạc, cõi ngoài ấm phong.
Một thiên truyền-thụ phép lòng,
Di mưu cho kẻ nối dòng ngày sau.
Văn-nho khuya sớm giảng cầu,
Kẻ tu sử-ký, người chầu kinh-diên.
Bề ngoài nghiêm việc phòng biên,
Kén quân đoàn-luyện, tập thuyền Cửu-Sa.

Thánh-Tôn

42 Trao truyền theo lối phép nhà,
Nhân - Tôn hùng lược lại là tài hơn.
Rợ Nguyên quen thói tham tàn,
Quân năm mươi vạn những toan tranh hành.
Sắc sài Hưng-Đạo tổng binh,
Với Trần-quang Khải các dinh tấn vào.
Chương Dương một trận phong đào,
Kìa ai cướp giáo ra vào có công.

Nhân-Tôn

Hàm-Quan một trận ruổi dong,
Kìa ai bắt giặc uy-phong còn truyền.
Giặc Nguyên còn muốn báo đền,
Mượn đường hộ tống binh thuyền lại sang.
Bạch-Đằng một trận chiến-trường,
Xương bày trắng đất, máu màng đỏ sông.
Trần-hưng-Đạo đã anh-hùng,
Mà Trần-nhật-Duật kể công cũng nhiều.
Hoài-Văn tuổi trẻ, chí cao,
Cờ đề sáu chữ quyết vào lập công.
Trần-bình-Trọng cũng là trung,
Đành làm Nam-quỷ, không lòng Bắc-vương.
Khuyển ưng còn nghĩa đá vàng,
Yết-Kiêu, Giạ-Tượng, hai chàng cũng ghê.
Mà trong ngọc-diệp, kim-chi,
Lũ Trần-ých-Tắc sao di đầu hàng.
Nhân khi biến cố vội vàng,
Kẻ trung, người nịnh, đôi đường tỏ ra.
Trùng-hưng đem lại sơn-hà,
Đã hay thiên-tướng, cũng là tài-sinh.
Nước nhà khi ấy thanh bình,
Truyền ngôi thái-tử tránh mình hồi vân.

Anh-Tôn

43 Anh-Tôn nối giữ nghiệp Trần,
Trong tu văn-đức ngoài cần võ-công.
Có châm để dạy Đông cung,
Thủy-vân có tập vui cùng bút nghiên.
Vì không mến phật, say thiên,
Cũng nên một đấng vua hiền Đông-A.

Minh-Tôn

44 Quyện cần rồi lại xuất gia,
Minh-Tôn kế-thống cũng là hiền-vương,
Mười lăm năm giữ phép thường,
Rạng nền nếp cũ. mở giường mối sau.
Tiếc không biện biệt ngư châu,
Để cho tà nịnh ở đầu giai ban.
Khắc - Chung thêm dệt lời dan,
Quốc - Điền mắc phải tiếng oan thiệt mình.

Hiến-Tôn

45 Hiến - Tôn làm máy lung linh,
Nghiệm xem tinh - độ vận hành không sai.
Thạch - đề mới đắp đường dài,
Nước sông thuận lối về ngoài bể đông.
Thừa-bình lại hiếu võ công,
Đà - giang xa mã, Nam - nhung tinh kỳ.
Cồ quăng mấy kẻ truy tùy,
Nhữ - Hài, Chiêu-Nghĩa, đều về thủy-cung.
Kiềm - châu có đá kỷ công,
Oán dày vẻ triện, sầu đồng ngấn rêu.

Dụ-Tôn

46 Dụ-Tôn em lại thừa diêu,
Ngôi thay anh cả, quyền theo Thượng-hoàng.
Thượng-thư mới đặt sảnh–đường,
Đề–hình, chuyển–vận, chức thường có tên.
Khuyến nông sai sứ đồn–điền,
Vân–Đồn đặt trấn tra thuyền khách–nhân.
Khu-tào thống lãnh cấm-quân.
Phong-đoàn lại mới kén dồn các đô.

https://tieulun.hopto.org

Uy-thanh xa động biên-ngu.
Xiêm - Thành Chế - Mộ dâng đồ thổ - nghi.
Mong nhờ đưa lối về quê,
Hay đâu gặp gió trở về luống công.
Thượng-Hoàng đã vắng mặt trong,
Nào ai kiêng sợ mà lòng chặng di.
Đền song-trụ, ao thanh-trì,
Muông chim hoa cỏ thiếu gì trò chơi.
Trong cung cờ bạc chơi bời,
Tiệc vui chúc chén, trận cười leo dây.
Đạo thường chẳng kín buồng the,
Chị em chung chạ loạn bề đại-luân.
Truyền ngôi con đứa ưu-nhân,
Để Dương-Nhật-Lệ tiếm Trần dựng lên.
Thói nhà bài-hước đã quen,
Tiếng hoa nhịp phách hát chen cung đàn.
Hiên-Tu đã phải hàm oan,
Trần-Công mưu hở thân tàn cung thương.

47 Nghệ-Tôn dòng dõi thiên-hoàng,
Đà-Giang tránh dấu liệu đàng khuất thân.
Tiềm mưu với kẻ tôn thần,
Đem về xã-tắc nhà Trần thuở xưa.
Yêu-phân đành đã tảo trừ,
Cũng là nối một mối thừa lại sau.
Tiếc sao một mực ưu-nhu,
Đông - A từ ấy cơ-đồ mới suy.
Dạu phên trống trải biên-thùy,
Giặc Xiêm dong ruổi Đô-kỳ xôn xao.

Nghệ-Tôn

Quý-Ly cho dữ khu-tào,
Báo thiêng lại để gian – hào khải - du.

Duệ-Tôn

48 Duệ-Tôn hăm hở phục thù,
Đánh Xiêm nào quản trì khu dặm trường.
Khinh minh vào Động Ỷ-Mang,
Tinh kỳ tan tác, gió sương mịt mù.

Phế-Đế

Em là Phế-Đế hôn ngu,
Chôn tiền, dấu của, như trò trẻ chơi.
Quý-Ly quyền lấn trong ngoài,
Buông lời sàm-gián quên bài tôn - thân.
Truyền vời Phế-Đế vào sân,
Lụa đào một tấm, bể trần kết oan.

Thuận-Tôn

49 Thuận-Tôn tuổi mọn tài hèn,
Ngồi không mà để chánh quyền mặc ai.
Phải chăng bởi tại mưu người,
Mà điềm triệu - trẫm cơ giời lạ sao.
Thượng-Hoàng một giấc chiêm-bao,
(Bạch - kê xích - tỉ) ứng vào câu thơ.
Loạn trưng đã hiện từ giờ,
Mà đồ tứ - phụ ai ngờ vẽ ra.
Chim con đem gởi ác - già,
Chắc đâu phó thác hẳn là đắc nhân.
Quí-Ly gấm ghé vạc Trần,
Quyết dời kẻ chợ về gần An - Tôn.
Đã xui truyền vị cho con,
Ngọc-Thanh lại kết oan hồn một dây.

Thiếu Đế

50 Gặp khi Thiếu-Đế thơ ngây,
Khát-Chân, Trần-Hạng đêm ngày hợp mưu.
Hội minh vừa mới lên lầu,
Ba trăm đồ đảng cùng nhau hiệp tình,
Dùng dằng chưa kịp cất binh,
Hở cơ một phút tan tành như tro.

Hồ quý-Ly

51 Quí-Ly mới đổi họ Hồ,
Quốc danh là hiệu Đại-Ngu Chương-Hoàng.
Truyền ngôi con cả Hán-Thương,
Tự xưng là Thái-Thượng-Hoàng ở trong.
Sai người dâng biểu cầu phong,
Dối Minh xin để nối dòng quốc-quân.
Nguyễn-Khang giả tiếng họ Trần,
Sang Minh xin lấy viện-quân đưa về.
Chi-Lăng nghe động cồ bề,
Lý-Bân, Mộc-Thạnh trở cờ tới nơi.
Quân Minh nhân thế đuổi giài,
Nhị Hồ mới chạy ra ngoài phương xa.
Núi Cao-Vọng, biển Cờ-La,
Đường cùng phải bắt cũng là giời xui.
Tôn vinh kể được mấy hồi,
Sáu năm tiếm vị muôn đời ô danh.
Qui-Ly tội ác đã đành,
Rồi ra lại gặp người Minh hung tàn.
Chia phủ huyện, đặt quân quan,
Cỏ cây đều phải lầm than hội nầy.
Giòng Trần chưa dứt một dây,
Triệu cơ còn rấp ra tay đồ-hồi.

52 Lại phù Dản-Định lên ngôi,
Cảnh-Chân, Đặng-Tất, vua tôi hiệp tình.
Mở cờ đánh với quân Minh,
Phá đồn Cổ-Lộng, đốt thành Bô-Cô.
Ví hay nhân thế trường khu,
May ra khôi phục cơ đồ cũng nên.
Trùng-hưng cơ tự chửa bền,
Bỗng không đem kẻ tướng hiền giết đi.
Cho nên hào kiệt bạn ly,
Cánh vây không có còn gì mà mong.
Tướng môn lại có con dòng,
Đặng-Dung, Cảnh-Dị, mới cùng hiệp mưu.
Một hai quyết chí đồng-cừu,
Cũng đem binh sĩ ruổi vào Chi-La.

Dản-Định-Đế

53 Lại tìm dòng dõi Trần-gia,
Tôn phù Quý-Khoáng ấy là Trùng-Quang.
Đem binh vào phủ Thiên-Trường,
Đón vua Giản-Định về đường Nghệ-An.
Cùng nhau gánh việc gian-nan,
Hạ-Hồng tới ngựa, Bình-Nan đậu thuyền.
Quân Minh cố dữ thành bền,
Bỗng dâu Trương-phụ băng miền lại sang.
Từ khi Giản-Định đầu hàng,
Nghệ-An đất cũ Trùng-Quang lại về.
Quân Minh chiếm dữ Bắc-kỳ,
Vua Trần tránh ở Nam-Thùy một nơi.
Đặng-Dung, Cảnh-Dị, mấy người,
Thế cùng dầu có tướng tài cũng thua.

Trùng-quang-Đế

Trước sau mười bốn đời vua,
Một trăm tám chục xuân thu chua chầy.
Loạn - cơ bởi tự ai gầy,
Quý–Ly tiếm thiết tội lây muôn đời.
Chẳng qua lịch đổi, số dời,
Xui ra cho đứa gian–hồi nhuốm tay.
Cốc-lăng giời khéo đổi thay,
Dận riêng một cõi từ rày thuộc Minh.
Người tri thức, kẻ tài danh,
Nam-sơn đào độn, Bắc-đình câu lưu.
Thuế tơ, thuế thóc, tham cầu,
Mỏ vàng, mỏ bạc, trưng thâu cũng nhiều.
Săn bạch-tượng, hái hồ-tiêu,
Mua châu, cấm muối, làm đều hại dân.
Mới hay cơ-tạo xây vần,
Có khi bĩ–cực, tới tuần thái–lai.
Thiếu chi hào-kiệt trong đời,
Non xanh nước biếc có người kinh-luân.

Lê–Thái-Tổ

54 Lương-Giang giời mở Chân-nhân,
Vua Lê-thái – Tổ ứng tuần mới ra.
Lam-Sơn khởi nghĩa từ nhà,
Phong-trần lắm lúc kể đà gian-nguy.
Lạc-Xuyên đầu giết Mã-Kỳ,
Nghệ, Thanh, một giải thu về bản-chương.
Chia quân kinh lược mọi đường,
Hai Kinh đã định, bốn phương cũng bình.
Vương-Thông bền dữ cô-thành,
Viện binh hai đạo Bắc – đình tiếp sang.

Giời Nam đã có chủ-trương,
Mà cơ chế thắng Miếu-đường cũng tinh.
Chi-Lăng các đạo phục binh,
Liệu-Thăng, Mộc-Thạnh liều mình nẻo xa.
Vương-Thông thế túng cầu hòa,
Quyền p ong Trần-Cảo gọi là quốc-vương.
Ngôi thiêng sao xứng tài thường,
Trần-Công trẫm sát, để nhường Long-phi.
Thuận-Thiên niên hiệu cải đề,
Non sông mới thuộc về Lê từ rày.
Quan danh, quân hiệu, mới thay,
Bản-đồ đổi lại huyện nầy phủ kia.
Dựng nhà học, mở khoa thi,
Triều-nghi quốc-luật một kỳ giảng tu,
Mười năm khai sáng cơ đồ,
Sáu năm bình trị qui-mô cũng tường.

Thái-Tôn

55 Thái-Tôn mở rộng khoa trường,
Lập bia Tấn-Sĩ trọng đường tư-văn.
Chín năm nối nghiệp cơ-cần,
Viễn-di mến đức, cường-thần sợ uy.
Tuổi xanh hoang túng nhiều bề,
Vườn xuân lắm lúc say mê vì tình.
Đông tuần về đến Bắc-Ninh,
Riêng cùng Thị-Lộ quên mình bởi ai.

56 Nhân-Tôn tuổi mới nên hai,
Quyền trong mẫu-hậu, chánh ngoài thần-công.

Nhân-Tôn

Mười năm một hội đại-đồng,
Văn-mô rạng trước, võ công phục ngoài.
Đánh Xiêm-Thành, bắt Bi-Cai,
Đồ-Bàn cô-lụy các nơi hướng tiền.
Diên-Ninh vừa độ trung-niên,
Nhân-Tôn tuổi cả mới lên ngự triều.
Nghi-Dân cốt nhục nỡ nào,
Tiềm mưu đêm bắt thang vào nội-cung.
Mẹ con đương thưa giấc nồng,
Hồn tiên liều với gian-hùng một tay.
Nghi-Dân chuyên tiếm từ đây,
Lương-tâm đã dứt, ác-cay lại nồng.
Quần thần nghị tội truất phong,
Rước Gia-Vương ngự đền rồng cải-nguyên.

Thánh-Tôn

57 Thánh-Tôn cốt cách thần tiên,
Lại thêm kinh thánh truyện hiền gia công.
Quốc-âm, đường luật, tinh thông,
Thiên-văn, toán-pháp, binh-nhung cũng tường.
Tài cao mại, đức thù thường,
Kiến-văn đã rộng, thi-trương cũng già,
Ba năm lại mở một khoa,
Tân-hưng, đại-tị, theo nhà Thành-Châu.
Nhạc-âm, lệ-chế, giảng cầu,
Quan-danh, phục-sắc, theo triều Đại-Minh.
Mở Quảng-Nam, đặt Trấn-Ninh,
Đề-phòng muôn dặm uy-linh ai bì.
Kỷ-công núi có đá bia,
Thi-văn các tập thần-khuê còn truyền.

Hiến-Tôn
Túc-Tôn Uy Mục

58 Thừa điêu lại có con hiền,
Hiến-Tôn nhân thứ rạng nền tiền-huy.
Túc-Tôn số lẻ, vận suy,
Để cho Uy-Mục thứ-chi nối đời.
Đêm ngày tửu sắc vui chơi,
Tin bè ngoại-thích, hại người tử-thân.
Văn-Lang xướng suất phủ-quân,
Thần-Phù nổi áng phong-trần một phương.
Giản-Tu cũng phái ngân-hoàng,
Vào Thành hợp với Văn-Lang kết thề.

Tương Dực

59 Đem binh vây bức đô-kỳ,
Quỷ-Vương khuất mặt quyền về trư-vương.
Lại càng dâm ngược kiêu hoang,
Trặm dan nghìn nóc cung tường xa hoa.
Lại càng bác tước họ nhà,
Cành vàng lá ngọc đều là điêu linh.
Phương ngoài Trần-Cảo lộng binh,
Mà trong Duy-Sản mong tình bạn quân.
Đem binh vào cửa Bắc-thần,
Bích-Câu một phút mông-trần bởi ai.
Giường Lê k i đã đổi dời,
Mặc tay Duy-Sản đặt người chủ trương.

60 Đã tôn con Mục-Ý-Vương,
Lại mưu phù lập Chiêu-Hoàng cớ sao.
Thị-thành vừa lúc xôn xao,
Lại đưa xa-giá ruổi vào cõi tây.

Lòng giời khứ–tật mới hay,
Giết Duy-Sản lại mượn tay giặc Trần.
Tướng tài còn có Trần-Chân,
Nguyệt-Giang chống với giặc Trần mấy phen.
Ngụy-Trần vào cứ Đồng-Nguyên,
Truyền ngôi con cả cải nguyên tuyên-hòa.
Cao đầu vào cửa Thích-Ca,
Quy-y nương bóng Di-Đà độ thân.
Giời sinh ra hội phong-trần,
Mạc-đăng–Dung lại cường thần nổi lên.
Trần-Chân tay giữ binh quyền,
Trên ngờ thế cả, dưới ghen tài lành.
Tiếc thay có tướng can-thành,
Tin sàm mà nỡ dứt tình chẳng tha.
Vì ai gây nỗi oan-gia,
Để cho Nguyễn-Kính lại ra báo thù.
Kinh-sư khói lửa mịt mù,
Xe loan ra cõi Bảo-Châu tị trần.
Nguyễn-Sư cũng đẳng nghịch-thần,
Nửa năm phù lập hai lần quốc–vương.
Ngàn tây một cõi chiến-trường,
Phó cho Mạc-Súy sửa sang một mình.
Đăng-Dung cậy có công-danh,
Thuyền rồng, tàn phượng, lộng hành sợ chi.
Chiêu-Tôn gặp lúc hiềm nghi,
Nửa đêm lén bước chạy về tây-phương.

61 Đăng-Dung lại lập Cung-Hoàng,
Hành--cung tạm trú Hải-Dương cõi ngoài.

Xe loan về đến Kinh-Đài,
Sẵn sàng thiện-chiếu ép bài sách-phong.
Họa-tâm từ ấy càng nồng,
Lượng-Châu Tây-Nội cam lòng cho đang.

62 Mạc rày rõ mặt tiếm cường,
Thăng-Long truyền nước, Nghi-dương dựng [nhà.
Dỗ người lấy vẽ vinh hoa,
Mạc Nhưng lòng trung nghĩa ai mà sá thao.
Cầu phong sai sứ Bắc-triều,
Dâng vàng, nộp đất, nhiều đều dối Minh.
Lê-thần có kẻ trung-trinh,
Trịnh-Ngu sang đến Bắc-Đình tỏ kêu.
Minh tham lễ hậu, của nhiều,
Phụ tình trung nghĩa, quên đều thị phi.
Đăng-Dung thỏa chước dan khi,
Tuổi cao rồi lại truyền về Đăng Dinh.
Mã-Giang đầu xướng nghĩa-thanh,
Gần xa đâu chẳng nức tình cần vương.
Được thua mấy trận chiến-trường,
Nghìn thu tiết nghĩa đá vàng lưu danh.
Cảnh Lê có độ tái-vinh,
Xui nên tá-mệnh giời sinh Thánh-hiền.

63 Đức vua Triệu-Tổ ta lên,
Cất quân phù nghĩa giúp nền trùng-hưng.
Cầm-Châu y thế nguồn rừng,
Mười năm khai thác mấy tầng nước non.

Dầu khi đỉnh-tộ suy mòn,
Cương trù chưa nát vẫn còn tôn Lê.

Trang-Tôn

64 Trang-Tôn lưu lạc tìm về,
Chia quân thúy-đạo, mở cờ Ai-Lao.
Lôi-Dương một trận binh giao,
Phá tan nghịch đẳng tấn vào Nghệ-An.
Cỏ hoa mừng rước xe loan,
Thổ hào ưng nghĩa, dân gian nức lòng.
Tây-Đô quét sạch bụi hồng,
Dặm trường thẳng trỏ ngọn đồng trường khu.
Hẹn ngày vào tới Đông-Đô,
Một hai thu phục cơ-đồ thuở xưa.
Độc sao hàng-tướng tiến giưa,
Trước dinh ngũ-trượng bỗng mờ tướng-tinh.
Tiếc thay công nghiệp thủy thành,
Để cho Trịnh-Kiểm thay mình thống quân.
Sáu năm vừa hội hanh-truân,
Đỉnh-hồ đâu đã đến tuần máy che.

Trung-Tôn

65 Trung-Tôn nhờ cậy dư-uy,
Mạc-thần mấy kẻ cũng về hiệu trung.
Biên-đình quân mạnh tướng hùng,
Bốn phương hào kiệt nức lòng y quang.
Đông-Kinh trỏ ngọn việt vàng,
Phúc-Nguyên Mạc-chúa chạy sang Kim-thành.
Thần-Phù thuyền chở lênh đênh,
Lại còn Kính-Điển đeo tình khuấy trêu.

Quan binh theo ngọn thủy triều,
Duyên-giang một trận nước bèo chảy tan.

66 Anh-Tôn kế nghiệp gian nan,
Tây-Đô một giải giang san cõi nhà.
Mạc vào xâm nhiễu Thanh-Hoa,
Thái-sư Trịnh-Kiểm lại ra tiễu bình.
Hóa-Châu có đất biên-thành,
Bốn bề sơn hải giời dành kim - thang.
Trịnh-Công tâu với Lê-Hoàng,
Chọn người ra giữ một phương thành dài.
Bản-Triều Thái-Tổ hùng tài,
Chống cờ ra trấn cõi ngoài từ đây.
Việt-mao khi đã đến tay,
Hoành-sơn một giải mới gây cơ-đồ.
Mặt trong đành đã khỏi lo,
Trịnh-Công chuyên ý trì khu cõi ngoài.
Quận–Gia Quận-Định mấy người,
Hưng, Tuyên, binh hợp các nơi thêm dày.
Mạc dần suy yếu từ nay,
Vận Lê xem đã đến ngày trùng hanh.
Đem quân về dữ Tây-Kinh,
Bề Thanh lại lặng tăm kình như không.
Nhân khi Mạo Hạp yếu xung,
Mở đường Phố - Cát, qua sông Bồ-Đề.
Mạc vào quân lại rút về,
Mạc lui quân lại bốn bề kéo ra.
Tuyết sương trăm trận xung pha,
Trịnh-Công vì nước cũng là cần lao.

Anh-Tôn

Bản triều Thái-tổ trấn Thuận-hóa

Tuổi già vừa giải tiết-mao,
Con là Trịnh-Cối lại vào đồng nhung.
Kiêu hoang quen thói con dòng,
Binh quyền lại để Trịnh-Tùng thay anh.
Cối, Tùng, một gốc đôi cành,
Vinh khô đã khác, ân tình cũng khuê.
Anh em mâu-tuận hai bề,
Thừa cơ Mạc lại kéo về nội xâm.
Mạc lui Tùng lại manh tâm,
Ngoài trương thanh thế, trong cầm quyền cương.
Lại mưu tàn hại trung lương,
Vàng đưa ngoài cửa, búa trương dưới màn.
Tạ tình phủ tấm niềm đan,
Đem Lê-cập-Đệ giết oan nỡ nào.
Binh không nổi trận ba-đào,
Để cho xa-giá chạy vào Nghệ-An.
Giá-điền vừa mới hồi loan,
Lôi-Dương đã nổi tiếng oan giữa vời.

Thế-Tôn

67 Thế-Tôn con thứ nối đời,
Trịnh-Tùng phù lập cũng loài giả danh.
Cõi ngoài giặc Mạc tung hoành,
Bắc-Hà cát cứ mấy thành nhân dân.
Giáng uy nhờ có lôi-thần,
Nhân khi Mạo-Hạp đến tuần thiên tru.
Mạc-thần mấy kẻ võ-phu,
Sao mai lác đác, lá thu rụng rời.
Xuất binh vừa gặp cơ giời,
Đường ghềnh lặn lội ra ngoài Thiên-Quan.

Trường khu một lối duyên san,
Huyện châu gió lướt, Trường-An lửa nồng.
Bỏ thành Mạc chạy qua sông,
Đuổi sang Phượng-Nhạn đường cùng mới thôi.
Kể từ Ngụy-Mạc tiếm ngôi,
Năm đời truyền kế, sáu mươi năm chầy.
Trần ai quét sạch từ rày,
Về Kinh ban yến tiệc bày thưởng công.
Mới sai sứ - giả cầu phong,
Nghe sàm Minh hãy còn lòng tin nghi.
Sai quan hội khám một kỳ,
Phong làm Đô-thống ky my gọi là.
Phùng-Khoan sứ - tiết cũng già,
Biểu - từ biện chiết thiệt đà thiết minh.
Mấy lời ôn-dụ đinh-ninh,
Phong vương còn đợi biểu tinh có ngày.
Hồ lui, lang tới, khéo thay,
Mạc kia vừa dẹp, Trịnh nầy lại lên.
Tùng xem căn - cứ đã bền,
Công danh càng thịnh, uy quyền càng cao.
Rõ ràng ngọc - sách tinh bao,
Gia phong Nguyên–súy dữ vào sủng-chương.
Bình-An lại tiến tước vương,
Gây nền tiếm thiết, mở đường khải - du.

68 Kinh - Tôn còn độ ấu - cô,
Đống lương ai kẻ xanh phù vạc Lê.
Tiểu – thần những lũ Bùi-Khuê,
Lại tìm Mạc - nghiệt theo về Kinh-Cung.
Nghi - dương tro tắt lại nồng,
Thị thành nổi áng bụi hồng bởi ai.

Kính-Tôn

Nhân khi Giá-Ngự ra ngoài,
Thừa hư Mạc lại vào nơi kinh thành.
Quan quân ra đánh lại bình,
Thừa-dư mới phát từ Thanh ngự về.
Chông gai tuy sạch mọi bề,
Mà trong quyền cả chuyên về một tay.
Bốn phương tai biến đã đầy,
Đầm khô, núi lở, cát bay mù giời.
Chẳng qua trăm sự tại người,
Gẫm cơ hưu cựu, biết đời thịnh suy.
Súng đâu phục trước đường đi,
Để cho Trịnh-chúa lại nghi Lê-Hoàng.
Sinh con gặp đứa vô lương,
Châu-liên sao nỡ quên đường quân thân.
Thừa gia theo lối cường-thần,
Vua Lê, chúa Trịnh, nhân tuần đã quen.

Thần-Tôn

69 Thần-Tôn vừa mới cải nguyên,
Sắc phong Trịnh-Tráng đã ban từ giờ.
Thanh-Đô quyền trọng hơn xưa,
Nhà Lê cũng một dãi thừa mà thôi.
Nước nhà đương buổi yên vui,
Xin vua xuống chiếu truyền ngôi lẽ gì.
Chẳng qua là dạ dan khi,
Làm cho rõ mặt phúc-uy từ nhà.
Chân-Tôn tuổi mới mười ba,
Hửng hờ quyền chúa, ngôi cha, mặc lòng.
Quốc-Vương Minh mới cải phong,
Bảy năm lịch-số vừa chung một đời.

Xây quanh mới tỏ đạo giời.
Báo thiêng đem lại cho người truyền gia.

69 Thần-Tôn thay giữ nghiệp nhà,
Thượng-Hoàng lại đổi mặt ra Tân-Hoàng.
Thờ-ơ cờ đảo, nhà vàng,
Chánh quyền phó mặc Trịnh-Vương biết gì.
Nhà Minh thuở ấy đã suy,
Mượn binh lại rấp nhờ uy cường thần.
Sắc phong, chiếu dụ, ân cần,
Phó-Vương Trịnh lại thêm phần tôn vinh.
Cả giàu sang, lớn quyền hành,
Giang-san chung một, Triều-đình chia đôi.
Tiếm-phong Trịnh-Tộ nối ngôi,
Tước vương mịnh lại tài-bồi cho con.
Càn-cương ngày một suy mòn,
Cuộc đời chìm nổi ai còn hiệu trung.
Bản-Triều mở dấu Kỳ-phong,
Thánh Thần truyền giọi một lòng tôn Lê.
Quyền dan giận Trịnh nhiều bề,
Sắc sai Chiêu-Thuận khắc kỳ tấn chinh.
Sáu năm rồi mới bại binh,
Lũy dài còn dấu uy-linh để truyền.

Thần-Tôn

70 Vận Lê còn buổi truân chiên,
Huyền-Tôn thơ ấu để quyền Tây-vương.
Đẳng-uy đã biến lê thường,
Vào chầu không lạy, Miếu đường có ai.
Thiên-nhan lại muốn sánh vai,
Giường ngồi đem đặt bên nơi Ngự-Tiền.

Huyền-Tôn

Dọc ngang dưới phủ trên đền,
Mong tinh cải-bộ, gây nền tranh vương.
Võ-công lại muốn phấn-dương,
Đem quân đánh Mạc tấn sang Cao-Bằng.
Mạc vào cầu viện Yên-Kinh,
Phong làm đô-thống tung hoành cõi xa.
Bốn châu riêng một sơn-hà,
Danh tuy phụ Hán, thiệt là thế Ngô.

Gia-Tôn

71 Gia-Tôn vừa nối cơ-đồ,
Xe loan đã dục trì-khu ra ngoài.
Phòng biên đã có tướng tài,
Quân ta một trận lũy dài phá tan.
Mã đầu đã trở qui an,
Hà-Trung Trịnh lại đặt quan lưu đồn.
Về nhà lại lập Trịnh-Côn,
Nam-Vương theo lối quyền-môn một dòng.
Đêm ngày bí-các thung dung,
Văn-thần thay đổi vào trong trực hầu.
Quốc-Trinh tham-tủng ở đầu,
Bởi sao nên nỗi gây thù ưu-binh.

Hi-Tôn

72 Hi-Tôn, hong-đệ thay anh,
Ngôi không luống giữ, quyền hành mặc ai.
Bấy lâu chiếm giữ cõi ngoài,
Hãy còn Mạc-nghiệt mấy đời đến nay.
Di thư sang với Quảng-Tây,
Một lần hội tiệu từ rày chạy xa.

Quân Thanh xâm chiếm đất ta.
Vị - Xuyên, Bảo - Lạc, Na - Oa, Lộc - Bình.
Thổ-quan lại có tư-tình,
Tham vàng đem giới-kệ mình chuyền đi.
Bên ngoài xâm tước nhiều bề,
Ở trong chánh sự chỉnh tề được bao.
Lệ chi hơn lệ bang-giao,
Mà cho cung-thị đứng vào đầu ban.
Thế mà những kẻ cư quan,
Cũng đành ngảnh mặt cho toàn tôn vinh.
Tại triều mấy kẻ trâm-anh,
Nguyên-Đang, Đồng-Trạch công thanh một đường.
Thế-Vinh học thức ưu trường,
Nguyễn-Hành, Hà-Mục, văn chương cũng già.
Bởi ai thiên-hạ âu ca,
Chẳng quan tham-tủng, Vạn-Hà là chi.
Bởi ai thiên-hạ sầu bi,
Chẳng quan tham-tủng Lê-Hi hạnh-thần.
Tính đi nghĩ lại xa gần,
Nhiều phần vì Trịnh, ít phần vì Lê.
Mồi giàu sang, đã say mê,
Lấy ai chỉ - trụ làm bia trong đời.

Dụ-Tôn

73 Dụ-Tôn nối giữ ngôi giời,
Trịnh - Cương chuyên chế theo loài cố gia.
Lục-phiêm lại đặt tư nha,
Bao nhiêu tài phú đều là về tay.
Các quan trấn thủ mới thay,
Hưng, Tuyên, thống hạt từ rày chia hai.

Võ-thần mỗi trấn một người,
Để cho vững thế mặt ngoài phiên-ly.
Lấy năm đều khảo trấn-ty,
Cứ trong điển tối mà suy hay hèn.
Thẩm hình đặt viện phủ tiền,
Sai quan tra kiện thay quyền pháp-ty.
Võ khoa mới đặt phép thi,
Hỏi đường thao-lược, thử nghề đao cung.
Ba trường phúc thí đã xong,
Đề danh tạo-sĩ bảng rồng cũng vinh.
Kén thêm tứ-trấn binh đinh,
Vệ quân mới đặt sáu dinh từ rày.
Công, tư, điền thổ xưa nay,
Sai quan khám đạc san tay dân cùng.
Tuần hành có sứ khuyến-nông,
Giữ gìn đề-lộ, xét trong dân tình.
Đem thư biện với nhà Thanh,
Mỏ đồng, mỏ kẽm, lại dành về ta.
Lập bia trên Đỗ-chúc-Hà,
Giới-cương từ ấy mới là phân minh.
Qui-mô cũng muốn sức bình,
Mà lòng lăng tiếm tự mình ra chi.
Lập phủ-đường ở Cổ Bi,
Toan đem Kinh-Quốc dời về cố-hương.
Đông-cung đã lập Duy-Tường,
Bỗng không lại đổi Duy-Phường cớ sao.

Thuần-Tôn

74 Trịnh-Giang quen lối gian-hào,
Truất ngôi Vịnh-Khánh hãm vào tội-nhân.
Thuần-Tôn đặt bỏ mấy lần,
Phúc, uy, mặc sức cường-thần mới ghê.

Ý-Tôn

75 Ý-Tôn còn tuổi hài đề,
Danh tuy chánh-thống, quyền về Phó-vương.
Trịnh càng dâm ngược kiêu hoang,
Đêm ngày luống những tham đàng vui chơi.
Dấu xe dong ruổi quanh giời,
Sửa sang cảnh phật, vẽ vời động tiên.
Quỳnh-Lâm, Hương-Hải, Hồ-Thiên,
Của thiên hạ, chất cửa thiền, biết bao.
Kho tàng ngày một tiêu hao,
Bán khoa, mua tước, tiền vào sau cung.
Phó-vương còn chữa cam lòng,
Thượng-vương lại giả sắc rồng nhà Thanh.
Tội giời kể dã quán dinh,
Sao cho nghiệp báo đến mình mới thôi.
Bỗng đâu một tiếng thiên lôi,
Thất kinh ngơ ngác như người chứng điên.
Ở hang lại gọi cung tiên,
Để đoàn nội-thụ chuyên quyền lộng uy.
Lòng người đâu chẳng bạn ly,
Ếch kêu, ác họp, thiếu gì gần xa.
Sơn-Nam có giặc Ngân-Gia,
Nguyễn-Cừ, Nguyễn-Tuyển, ấy là giặc đông.
Sơn-Tây Nghich-Tế, Nghịch-Phùng,
Động ngoài ba mặt, rộn trong bốn bề.

Nằm hang Trịnh có biết gì,
Quận Bào, quận Thực, đua bề tranh công.
Phó-vương quen lối nhà dòng,
Chẳng phù Trịnh-thị sao xong việc đời.
Nguyễn-Công Qui-Kính mấy người,
Vào trong định sách, ra ngoài diệu binh.
Cùng nhau phù lập Trịnh-Dinh,
Thái-Vương Trịnh lại tôn anh làm vì.
Sai quan kinh lược bốn bề,
Khải-ca mấy khúc đều về tấu công.
Cơ mưu Trịnh cũng gian-hùng,
Nghĩ mình chuyên tiếm ắt lòng ai ưa.
Có Lê mới có đến giờ,
Phải cầu hiền-đức để nhờ phúc chung.

76 Kìa người mắt phượng, râu rồng,
Duy-Diêu vốn cũng là dòng Thần-minh.
Hạ-đài khuất bóng tiền-tinh,
Khuôn thiêng còn để một cành phúc-chi.
Hay đâu cầu ứng cũng kỳ,
Bỗng xui Trịnh-chúa tạm đi ra ngoài.
Võ-Công một giấc hiên mai,
Mơ màng giường thấy phong tài Đế-Vương.
Tinh-kỳ, nhạ-nhạc, lạ giường,
Thái-bình nghi-vệ rõ ràng chẳng ngoa.
Sáng mai vừa mới tỉnh ra,
Duy-Diêu xảy đến chơi nhà lạ sao.
Thấy người mà nghiệm chiêm bao,
Mới hay triệu trẫm ứng vào tự-nhiên.

Nghe lời Trịnh mới phù lên,
Hiền - Tôn từ ấy chịu truyền nối ngôi.
Vận Lê đến lúc suy đồi,
Cắp tay giủ áo lặng ngồi mặc ai.
Gặp khi nhiều việc chông gai,
Loạn trong ba phủ, giặc ngoài bốn phương.
Văn-thần có kẻ phấn dương,
Phạm-Công Đình-Trọng gồm đường lược thao.
Phao-Sơn trỏ ngọn cờ đào,
Nguyễn-Cừ đã phá, Nguyễn-Cầu cũng tan.
Nguyễn-Phương giữ Độc-Tôn-San,
Tuyên, Hưng là đất, Lâm - man là nhà.
Trịnh-Vương quyết ý xông pha,
Huyệt sào quét sạch binh - xa mới về.
Quyền gian kế tập quen lề,
Trịnh-Sum lại cũng sính nghề võ công.
Mạnh-Thiên hang thẳm núi cùng,
Hãy còn Hoàng-Chất lâm tùng ẩn thân.
Sai Đoàn-Nguyễn-Thục đem quân,
Củng rừng săn thú một lần mới thanh.
Lại toan dẹp cõi Trấn-Ninh,
Chỉn e địa - thế nhân - tình chưa quen.
Địa - đồ ai khéo vẽ nên,
Thu ngoài man-cảnh về bên khuyết-đình.
Gần xa đã tỏ tình-hình,
Mới sai chư tướng đề binh đánh liền.
Trình-Quang thành lũy vững bền,
Bồ - Chung núi cả cũng nên hiểm giời.

Biến đâu trửu-dịch lạ đời,
Nửa đêm mở lũy cho người tấn sang.
Bởi mưu Ngũ-Phúc chiêu hàng,
Nguyễn-Thiều trong lại đem đường nội công.
Vậy nên Duy-Mật thế cùng,
Hỏa viêm một phút cô-dung cũng liều.
Cậy công Trịnh mới thêm kiêu,
càng nhiều đức-sắc, càng nhiều ác-cay.
Vu oan nỡ đặt nên lời,
Để cho Thái-Tử thiệt tài thông minh.
Phúc, uy chuyên tiếm một mình,
Mạo dày điên đảo nghĩa danh còn gì.
Thế mà vạc cả duy trì,
Bởi Tiên-L.ệt-Thánh Nam-kỳ nối ngôi.
Nền danh phận, đạo vua tôi,
Gian-hùng mất vía đứng ngồi sao yên.
Bấy giờ có giặc Tây-Sơn,
Ở trong lại có Phúc-Man lộng hành.
Thừa cơ Trịnh mới sai binh,
Đưa thư vào trước kể tình ngoại thân.
«Rằng toan trừ đứa lộng-thần,
«Cùng nhau quét sạch bụi trần cõi tây».
Lá cờ theo ngọn gió bay,
Thừa hu trực đề, vào ngay Nhà-Hồ.
Phúc-Man đem lại hiến phù,
Trịnh-binh nhân thế trường khu dưới thành.
Đôi bên lập lũy, phân dinh,
-Na mấy trận, Quan-binh hiểm nghèo.

Độ quân nó bắc phù-kiều,
Thúy-hoa, pháp-phái, qua đèo Hải - Vân.
Quảng Nam đồn trú lục quân,
Trong Tây, ngoài Trịnh, xa gần với ai.
Thuyền rồng vào bến Đồng-Nai,
Long – hưng còn đợi cơ giời có khi.
Gió thu lẫn ác cành lê,
Ác bay chưa biết độ về nhà ai.
Ngụy-Tây gấm ghé mặt ngoài,
Trịnh-Sum trong lại sai người cầu phong.
Võ-trần-Thiệu kể là trung,
Mặt tuy ứng mệnh, nhưng lòng vẫn kiên.
Động-Đình xa vượt bè tiên,
Trên giời dưới nước tấm nguyền sạch trong.
Biểu-tiên phó ngọn đuốc hồng,
Ngậm cười thề với chén nồng cho xuôi.
Làm cho vữa mật gian-hồi,
Mà người chìm nổi trong đời thẹn riêng.
Xây vần hay có khuôn thiêng,
Càng già cội ác, càng nghiêng sóng tình.
Tuyên-Phi là gái khuynh-thành,
Đem bề ân - ái, chuyên vành phúc-uy.
Đêm ngày riêng một buồng the,
Cướp quyền đích trưởng, dựng bè đồng mông.
Yêu-Cơ khí-diệm càng nồng,
Khiến nên Trịnh-Khải sinh lòng âm mưu.
E khi sự thế đáo đầu,
Ước cùng các trấn đều vào giúp công.

https://tieulun.hopto.org

Điền-thư có đứa hầu trong,
Tin lòng nên mới ngỏ cùng Ngô-Nhâm.
Người đâu chẳng chút lương tâm,
Khoa danh đã nhục, quan-trâm cũng tồi.
Lòng riêng tham đắm mùi đời,
Phụ tình thầy tớ, cãi lời phụ thân.
Quyết đem sự ấy củ trần,
Làm cho Trịnh-Khải một lần châu liên.
Sum già Cán lại thiếu-niên,
Phó cho Hoàng-Báo dúp nên sao đành.
Tuyên-Phi học thói buộng mành,
Trong dưa, dưới mận, nhân tình đều nghi.
Ở trong Khải lại thừa ky,
Ngoài quân ba phủ nhân khi lộng hành.
Cùng nhau sáp huyết hội minh,
Trống hồi chưa dứt các dinh đã vào.
Cửa thành binh lửa xôn xao.
Một cơn cỏ nổi cá ao còn gì.
Cán vong, Khải lại tiếm vì,
Phủ binh từ ấy nhiều bề tuyên kiêu.
Hung hăng trong phố ngoài triều,
Phá nhà cướp của giập dìu vào ra.
Đầy đường những tiếng oán ta,
Văn thần, võ tướng, đều là bó tay.
Tiếng đồn nghe đến giặc Tây,
Tiềm mưu còn rấp đợi ngày xuất chinh.
Có tên Nguyễn-Chỉnh tài danh,
Nhân khi tao loạn đem mình hàng Tây.

Cơ quan mưu lược vẽ bày,
Cam lòng nước cũ mượn tay người ngoài.
Tây-Sơn biết tỏ một hai,
Chia quân thủy bộ quyết bài kéo ra.
Ngọn cờ trỏ lối sơn-pha,
Hải - vân đồn trấn đâu là chẳng tan.
Cánh buồm đè lợp cuồng lan,
Cát-Dinh, Động-Hới, quân quan chạy dài.
Ngụy-Tây còn sợ mặt ngoài,
Rấp ngăn trường lũy tính bài phân vương.
Khéo thay Chỉnh lại đưa đường,
Rằng «trong sự thế chi nhường cho ai.
«Tướng-Công uy nhứt bên giời,
«Nầy cơ phá trúc hẳn mười chẳng xa.
«Bấy lâu họ Trịnh gian tà,
«Binh kiêu, dân oán, ắt là bại vong.
«Uy giời ai dám tranh phong,
«Hải xin thừa thắng ruổi dong cõi ngoài».
Phải chăng Huệ mới nghe lời,
Lại cho Nguyễn-Chỉnh lãnh bài tiên phong.
Lá buồm theo ngọn gió đông,
Vượt qua cửa bể vào sông Vị-Hoàng.
Quân dung đâu mới lạ giường,
Mạo mao, áo đỏ, chật đường kéo ra.
Bụi hồng mờ mịt Kinh-Hoa,
Lục-Môn, Thúy-Ái gần xa tan tành.
Quyết liều Trịnh mới thân chinh,
Tây-Long giáp trận quân mình đảo qua.

Nài voi toan trở lại nhà,
Cờ Tây-Sơn đã mở ra đầy thành.
Qua Hạ-Lôi rấp tránh mình,
Giữa đường gặp đứa phụ tình bắt ra.
Ngụy-Tây vốn kẻ hung tà,
Còn e người chốn Bắc-Hà khó xong.
Phù Lê có biểu mật phong,
Mặt ngoài trung nghĩa, trong lòng gian khi.
Hiển-Tôn tuổi tác đã suy,
Nghe tin binh biến biết gì là đâu.
Vừa khi Nguyễn-Huệ vào chầu,
Vấn-an lại kể gót đầu đinh-ninh.
Rằng « nghe họ Trịnh cường hoành,
« Vậy đem quân nghĩa quét thanh bụi trần.
« Chủ trương mầng thấy Đông-quân,
« Thái-bình cây cỏ được nhuần hơi mưa. »
Phúc lành chúc chữ cửu-như,
Của tin mấy quyển đồ thư dâng vào.
Bệ rồng ban chiếu tinh bao,
Gia-phong Nguyễn-Huệ đương-triều Quốc-Công.
Ngọc-Hân vừa trạc đào-hồng,
Ép duyên kim cải, kết lòng sài lang.
Đương cơn đồng bác ngổn ngang,
Thiệt hư chưa tỏ, biến thường ai tin.
Hơi tàn gần trở gót tiên,
Lại vời Nguyễn-Huệ gởi quyền quốc-gia.
Một hai xin trở về nhà,
Bóng đèn, tiếng búa, dám là di-duyến.

Bửu-Thành kinh lý đã yên,
Ngôi cao phó lại cháu hiền thừa gia.
Duy-Kỳ nối giữ nghiệp nhà,
Cải nguyên Chiêu-Thống mới là sơ niên.
Huệ còn lưu ở Long-Biên,
Anh là Nguyễn-Nhạc theo miền lại ra.
Rước mời ngày tiếp đôi ba,
Bệ từ Nhạc mới lân la tự tình.
« Đất dân đầu cũng triều-đình,
« Giao lân rồi sẽ cất mình nam qui ».
Nửa đêm ám hiệu quyền kỳ,
Bao nhiêu tài hóa chuyền về sạch không.
Bỏ Nguyễn-Chỉnh ở Thăng-Long,
Cùng toan cất cánh mở lòng với ai.
Về quê Chỉnh mới giả bài,
Rằng « vâng mật – chỉ hồi sai đất nhà ;
« Mộ quân hương-dụng đem ra,
« Ngoài là chống giặc, trong là dữ Kinh ».
Cựu thần mấy kẻ Công-khanh,
Thối hưu để việc miếu-đình mặc ai.
Tân-khoa còn có một hai,
Bùi-Dương, Trần-Án, cũng người trung trinh.
Cùng nhau phụng sắc triệu binh,
Thổ-hào củ tập vào Kinh hộ tùy.
Phân vân tranh lập nhiều bề,
Kẻ phù Trịnh-Lệ, người suy Trịnh--Phùng.
Án-Đô lại cứ tập phong,
Những mưu phù Trịnh, quên lòng tôn Lê.

Mậu-Xưng, Tích-Nhượng, kể chi,
Phùng-Cơ còn biết thị phi lẽ thường.
Trách thay Trọng-Tế họ Dương,
Cũng trong khoa bảng, cũng phường đai cân.
Sao không biết nghĩa quân thần,
Bày mưu phế lập, ép quân vây thành.
Non sông còn mặt Triều-Đình,
Bạc đen xem thấy nhân tình mà ghê.
Lê-Hoàng căm dận nhiều bề,
Mật thư sai sứ trở về Nghệ-An.
Chỉnh xưa tuy giả mưu gian,
Được thư rày mới nở gan Anh-hùng.
Hịch bay đâu cũng nức lòng,
Tứ thành, tứ đột, quân dòng hơn muôn.
Dặm trường thẳng ruổi chinh an,
Nghệ, Thanh, quét sạch mấy đoàn kiến ong.
Ấn-Đô sức yếu thế cùng,
Theo Dương-trọng-Tế qua vùng Bắc-Ninh.
Đại quân tiến đến Kinh-thành,
Long-Tân ngự duyệt, đại-đình thưởng công.
Loan thư ban trước thềm rồng,
Cha phong Bằng-Quận, con phong tước Hầu.
Trăm quan ngôi thứ ở đầu,
Cánh vây sum họp, phủ lầu nghênh ngang.
Bốn phương lại động khói lang,
Ngụy-Tây riêng mặt Bá-Vương một giời.
Nhạc Quy-Nhân, Lữ Đồng-Nai,
Quảng-Nam Nguyễn-Huệ, trong ngoài chia [nhau.
Nhân cơ lại dấy qua mâu,
Văn-Nhâm vâng lãnh quân phù, kéo ra.

Qua Nghệ An, đến Thanh-Hoa,
Thổ - sơn giáp trận, Trinh - Hà áp binh.
Giặc ra đến đất Ninh-Bình,
Chỉnh đem hai vạn tinh binh quyết liều.
Một đêm thuyền trái buồm xiêu,
Vì con sơ suất đến đều thua công.
Văn-Nhâm kéo đến Thăng-Long,
Lê-Hoàng thẳng thốt qua sông Nhĩ - Hà
Bắc-Ninh cũng đất dân nhà,
Bạc thay Cảnh - Thước sao mà bất nhân.
Nỡ nào quên nghĩa Cố-Quân,
Đóng thành không rước sai quân cướp đường.
Ngự-bào cũng nhuốm màu sương,
Nguyệt-Giang, Mục - Thị, nhiều đường gian nguy.
Tây binh thừa thế cùng truy,
Cha con Nguyễn-Chỉnh một kỳ trận vong.
Bắt phu canh giữ bên sông,
Kia Dương-đình-Tuấn cũng mong phù trì.
Chước đâu phản-gián mới kỳ,
Để cho Xa-Giá chạy về Chí Linh.
Vội vàng chưa định hành-dinh.
Mà Đinh-tích-Nhưỡng nỡ tình đuổi theo.
Giải-vi lại có thổ-hào,
Lũ Hoàng - xuân - Tú cũng đều cần vương.
Thừa-Dư vừa đến Thủy-Đường,
Kẻ về tấu tiệp, người sang đầu thành.
Bỗng đâu thuyền bạt vào Thanh,
Nước non man-mác, quân - tình ngẩn ngơ

Văn-Nhâm từ ấy lại giờ,
Vỗ về sĩ tốt đợi chờ tướng-công
Huệ sao tàn nhẫn cam lòng,
Một gươm nỡ quyết chẳng dong tướng-thần.
Mời đòi hào mục xa gần,
Xem nhân tình có mười phần thuận không.
Nguyễn-huy-Trạc cũng hào hùng,
Một thang tiết-nghĩa quyết lòng quyên sinh.
Biết thiên-hạ chẳng thuận tình,
Lập người giám - quốc đem binh lại về.
Lê-Hoàng truân kiển nhiều bề,
Mẹ con cách trở biết về nơi đâu.
Thái-Tử lạc tới Long-Châu,
Thổ-quan gìò hỏi tình đầu thỉ chung.
Cứ lời đạt đến Quảng-Đông,
Gặp Tôn - sĩ - Nghị cũng lòng mục lân.
Một phong biểu tấu chín lần,
Càn - long có ý ân cần vì Lê.
Đền rồng ban ấn tử-nê,
Đem quân bốn tỉnh trao về một tay.
Nam - quan thẳng ruổi đường mây,
Tắt qua trấn Lạng, sang ngay sông Cầu.
Tập công phá trại Nội - Hầu,
Theo đường Kinh - Bắc tới đầu Nhị-Giang.
Rượu trầu dâu đã sẵn sàng,
Vua Lê mừng thấy đón đường khao binh.
Tôn - Công quân lịnh túc thanh,
Tí hào chẳng phạm tấm thành cũng phu.

Qua sông mới bắt cầu phù,
Tây - Long quân đóng, Đông - đò ngự vào.
Quốc - Vương sẵn ấn tay trao,
Truy tùy thưởng kẻ công lao nhọc nhằn.
Bao nhiêu hào kiệt xa gần,
Đua nhau đều đến cửa quân dâu thầm.
Xưa sao vắng vẻ hơi tăm
Giờ sao hiệp lực đồng tâm lắm người.
Viêm lương mới tỏ thói đời,
Gia trong đã chán, mặt ngoài cũng khinh.
Song mà ỷ thế nhà Thanh,
Thờ ơ với kẻ, nước mình mặc ai.
Cơ mưu những chắc lưng người,
Để cho đất nước trọng ngoài mất trông.
Quân Thanh đã được Thăng-Long,
Một hai rằng thế là xong việc mình.
Dùng dằng chẳng chịu tiến binh,
Nhác đường phòng thủ, mong tình đại hoang.
Ngụy - Tây nghe biết sơ phường,
Giả đều tạ tội, quyết đường cất quân.
Dặm trường nào có ai ngăn,
Thừa hư tấn bức đến gần Thăng - Long.
Trực khu đến lũy Nam-Đồng,
Quan Thanh dầu mấy anh - hùng mà đang.
Vua Lê khi ấy vội vàng,
Cùng Tôn-sĩ-Nghị sang đường Bắc - kinh.
Qua sông lại sợ truy binh,
Phù-kiều chém dứt, quân mình thác oan.

Ngẩn ngơ đến ải Lạng-San,
Theo sau còn có quân quan mấy người.
Cầm tay Sĩ-nghị than giải,
Vì mình kiền bộ, nên người luống công.
Lẽ đâu lại dám bận lòng.
Xin về đất cũ để mong tái đồ.
Tôn-Công cũng có tiên trù,
Đã dâng một biểu xin cầu viện binh.
Quế-Lâm còn tạm trú mình,
Bỗng đâu nghe chiếu nhà Thanh triệu về.
Phụng sai có sứ hộ tùy,
Sự đâu lại gặp những bề trở nan.
Sứ-thần là Phúc-khang-An,
Đã e xa cách, lại toan dối lừa.
Dần dà ngày tháng thoi đưa,
Lê-Hoàng luống những đợi chờ Yên-Kinh.
Tấc gang khôn tỏ sự tình,
Giẹ xem con Tạo giúp mình hay không.
Từ khi tam phẩm gia phong,
Mới hay Thanh - Đế cam lòng thế thôi.
Lỡ làng đến bước xa xôi,
Những trong đạo chúa, nghĩa tôi chẳng rời.
Lê-Hân, Lê-Quýnh, mấy người,
Như Tùng, Ých-Hều, cũng lời thệ minh.
Tùng vong đều kẻ trung trinh,
Mã-đồng khen cũng có tình tôn quân.
Vua Lê phút tránh cõi trần,
Non sông cách diện mấy lần xa xa.

Bình Tây nhờ Thánh-Triều ta,
Kẻ gần yên chốn, người xa tìm về.
Sang Thanh mấy kẻ theo Lê,
Còn ai cũng động lòng quê ngậm ngùi.
Vận Lê đến thế là thôi,
Ba trăm sáu chục năm rồi còn chi.

Mới hay có thạnh có suy,
Hang sâu núi cả có khi đổi dời.
Trước sau tính lại trăm đời,
Có giời có đất có người chủ trương.
Khai tiên là họ Hồng-Bàng,
Thục thay Triệu đổi, thường thường suy di.
Rồi ra hợp hợp chia chia,
Trải Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê mấy đời.
Thiếu chi chuyện vẫn đầy vơi,
Hiếm đều đắc thất, hiếm người thị phi.
Lại còn nhiều việc tín nghi,
Sự muôn năm cũ chép ghi rành rành.
Bút son vâng mệnh Đan-Đình,
Các lê lần giở sử xanh muôn đời.
Chuyện xưa theo sách diễn lời,
Phải chăng xin đã gương giời rạng soi.

XUÂN - ĐÌNH
TU-MY

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org